

Nghệ An, ngày 24 tháng 6 năm 2019

## BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XDCB 6 THÁNG ĐẦU NĂM, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

(*Báo cáo trình kỳ họp thứ 9- Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII*)

#### **Khái quát về đặc điểm ảnh hưởng công tác đầu tư XDCB năm 2019**

Năm 2019 là năm thứ tư thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Nhận thức của các cấp, các ngành đã có nhiều đổi mới theo quy định của Luật đầu tư công. Tư duy lập kế hoạch đã có chuyển biến rõ rệt, các ngành, các cấp đã có nhận thức trong việc chuyển hình thức xây dựng kế hoạch ngắn hạn, hàng năm sang xây dựng kế hoạch 5 năm gắn với kế hoạch hàng năm, góp phần chủ động, công khai, minh bạch trong xây dựng kế hoạch.

Năm 2019 cũng là năm có kết quả đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW của Bộ chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020 (thông báo số 55-TB/TW ngày 20/4/2019 của Bộ chính trị về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW), kết quả 2,5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII tạo thuận lợi và khí thế cho các ngành, các cấp triển khai thực hiện và hoàn thành kế hoạch giao.

Các nguồn vốn cơ bản được giao tập trung ngay từ đầu năm tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư chủ động triển khai thực hiện sớm.

Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương cũng như Ủy ban nhân dân tỉnh đã có chỉ đạo quyết liệt, đôn đốc thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019 ngay từ quý 1 tạo tinh thần khẩn trương, chủ động trong thực hiện kế hoạch của các cấp, các ngành, các chủ đầu tư.

Hệ thống các văn bản pháp luật về đầu tư công và xây dựng đang được Quốc hội thảo luận để sửa đổi, hoàn thiện tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho quản lý đầu tư công và xây dựng trên địa bàn tỉnh.

#### ***Khó khăn:***

Một số chương trình, dự án (đặc biệt là các dự án mới thuộc chương trình mục tiêu, nguồn sự nghiệp thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới...) đến thời điểm hiện nay vẫn chưa được giao vốn ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện.

Huy động nguồn lực khó khăn do các quy định chồng chéo, sửa đổi chậm như huy động nguồn lực theo hình thức PPP; Huy động nguồn vốn ODA thay đổi cơ chế, đa số các chương trình, dự án ODA đều áp dụng cơ chế tài chính kết

hợp Trung ương cấp phát một phần và tỉnh phải vay lại một phần (trước đây Trung ương cấp phát 100%), điều kiện vay lại của địa phương bị khống chế không vượt quá hạn mức dư nợ vay theo quy định của Luật NSNN; các khoản vốn ODA ngày càng giảm và chuyển sang sử dụng vốn vay với các điều kiện kém ưu đãi hơn ảnh hưởng đến nguồn lực đầu tư phát triển.

Tư duy ở một số cán bộ các cấp, các ngành đổi mới chưa đạt so với yêu cầu về tái cơ cấu đầu tư công.

Kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, nhiều công trình hạ tầng xuống cấp do thiên tai, bão lụt trong những năm qua chưa kịp khắc phục.

Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, nhiều đợt nắng nóng trên diện rộng, hiện tượng mưa kèm theo lốc xoáy gây thiệt hại tại một số địa phương ảnh hưởng đến công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

Trước những thuận lợi và khó khăn trên, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn tỉnh, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB 6 tháng đầu năm 2019 đã đạt được một số kết quả.

## Phần I

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

#### **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

##### **1. Về công tác giao kế hoạch:**

Công tác giao kế hoạch được triển khai kịp thời ngay khi có quyết định giao vốn của Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

- Đối với nguồn Ngân sách địa phương và nguồn chương trình mục tiêu quốc gia:

+ Ngày 23/11/2018, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1629/QĐ-TTg, Bộ Tài chính có Quyết định số 2231/QĐ-BTC về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

+ Ngày 12/12/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Nghị quyết số 24/NQ-HĐND về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công năm 2019

+ Ngày 21/12/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Quyết định số 5599/QĐ-UBND về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công năm 2019 theo đúng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với nguồn Ngân sách Trung ương (chương trình mục tiêu và vốn nước ngoài)

+ Ngày 31/12/2018, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1897/QĐ-TTg, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Quyết định số 2118/QĐ-BKHĐT về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019;

+ Ngày 25/01/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Quyết định số 271/QĐ-UBND về việc giao chi tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019 nguồn Ngân sách

Trung ương theo đúng quyết định giao của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ngay sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Thông báo số 4208/SKHĐT-TH ngày 24/12/2018 thông báo tổng hợp chi tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019 cho các huyện, thành, thị và các sở, ban, ngành để đôn đốc, chỉ đạo. Kho bạc nhà nước tỉnh, Kho bạc nhà nước các huyện, thành, thị thực hiện thông báo chi tiết kế hoạch vốn cho từng chủ đầu tư để triển khai thực hiện; Sở Tài chính tập trung nhập tabmis chi tiêu kế hoạch vốn xây dựng cơ bản năm 2019 để tạo điều kiện cho các chủ đầu tư có thể thanh toán vốn ngay từ đầu năm. Hiện nay các chủ đầu tư đang tích cực tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch được giao.

## **2. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch**

### **- Về ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành:**

Ngay từ đầu năm, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương đã liên tục ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch như ban hành Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 có tính đến năm 2021; các Nghị quyết tại các phiên họp thường kỳ hàng tháng; Chỉ thị số 09/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/4/2019 về các giải pháp tập trung tháo gỡ cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng 6 tháng và cả năm 2019; Thông báo số 179/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ ngày 08/5/2019 về kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại cuộc họp về giải pháp thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019; Công văn số 1342/BKHĐT-TH ngày 05/03/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018...

Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương, các sở, ban, ngành cũng đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 10/1/2019 ban hành nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Nghệ An năm 2019; Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 thành lập các tổ công tác để chỉ đạo, thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2019 tỉnh Nghệ An; Công văn số 1799/UBND-KT ngày 25/3/2019 về đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019; Công văn số 2859/UBND-KT ngày 2/5/2019 về tập trung tháo gỡ cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2019; Tổ công tác về lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản cũng đã ban hành kế hoạch số 129/KH-TCT ngày 06/3/2019 để triển khai nhiệm vụ đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

### **- Thành lập các đoàn kiểm tra đẩy nhanh tiến độ thực hiện**

UBND tỉnh đã có Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 phê duyệt thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra 76 dự án đầu tư ngoài ngân sách, được

chia thành 03 đoàn kiểm tra, Đoàn số 1: Kiểm tra 22 dự án chưa được giao đất, cho thuê đất, do lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư làm Trưởng đoàn; Đoàn số 2: Kiểm tra 22 dự án thuộc lĩnh vực phát triển nhà ở, do lãnh đạo Sở Xây dựng làm Trưởng đoàn; Đoàn số 3: Kiểm tra 32 dự án đã được giao đất, cho thuê đất, do lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường làm Trưởng đoàn.

Hiện nay, các Đoàn đang triển khai kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt. Dự kiến quý 3, Tổ công tác sẽ tiếp tục tổ chức các Đoàn tiến hành kiểm tra một số đơn vị có tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công chậm để đôn đốc, chỉ đạo.

**- Tập trung huy động nguồn lực chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc, để đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm, kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ**

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, sự chủ động của các ngành, các chủ đầu tư trong việc nắm bắt thông tin, tỉnh đã tích cực làm việc với các Bộ, ngành Trung ương để huy động nguồn lực đầu tư các công trình trọng điểm, hiện nay, Quốc hội đã thông qua phương án sử dụng dự phòng chung của Ngân sách Trung ương trong đó Nghệ An được đề xuất đầu tư nhiều công trình trọng điểm như dự án Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn: 90 tỷ; Dự án Bảo tồn và phát huy giá trị Di tích Xô Viết Nghệ Tĩnh: 100 tỷ đồng; Dự án đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) - Cửa Lò (Nghệ An): 1.500 tỷ đồng; Dự án Cầu Thanh Nam qua sông Lam, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An: 150 tỷ đồng; Dự án cầu Diễn Kim: 100 tỷ đồng; Dự án đường Mường Xén- Ta đo- Khe Kiền: 150 tỷ đồng; Dự án sạt lở đê sông đê biển (Dự án đê biển Quỳnh Thọ: 20 tỷ đồng; Dự án đê bãi ngang Quỳnh Lưu: 20 tỷ đồng); Dự án di dân khẩn cấp Hưng Hòa, Tri Lễ: 20 tỷ đồng; Phương án được giao sẽ có thêm nguồn lực rất lớn để hoàn thành các công trình trọng điểm của tỉnh.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng tiếp tục tập trung chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm như: đường giao thông nối Vinh – Cửa Lò, các dự án tại Cảng Hàng không Quốc tế Vinh, dự án Hồ chứa nước Bản Mòng,... Phối hợp Bộ Giao thông vận tải tổ chức lễ ra quân xây dựng cầu Cửa Hội bắc qua Sông Lam, giải phóng mặt bằng đường bộ cao tốc Bắc Nam...; Tập trung xử lý nguồn vốn, hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh như Đường giao thông kết nối từ Khu công nghiệp Tri Lễ, huyện Anh Sơn đến đường Quốc lộ 7 (giai đoạn 1), Tuyến đường kết nối đường D4 với Cảng xăng dầu DKC, đổi úng dự án Cầu Cửa Hội...

Đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách: Ủy ban nhân dân tỉnh đã có chỉ đạo kiên quyết đối với các dự án chậm tiến độ, 6 tháng đầu năm 2019 đã chấm dứt hoạt động đối với 04 dự án, đưa tổng số dự án bị thu hồi đến nay là 156 dự án. Hiện các đoàn đang tiếp tục kiểm tra các dự án để chấn chỉnh, đôn đốc và sẽ có kiến nghị xử lý đối với các dự án triển khai chậm.

Như vậy, mới bước vào triển khai thực hiện kế hoạch 2019, nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị, các chủ đầu tư đã tập trung triển khai thực hiện chi tiêu kế

hoạch năm 2019 một cách kịp thời và có trách nhiệm nhằm phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

### **3. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội**

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự nỗ lực của các ngành, các cấp trong việc triển khai thực hiện đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nhất là cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện để thu hút đầu tư; đồng thời, thực hiện đồng bộ các giải pháp xã hội hóa, đẩy nhanh tiến độ đầu giá cấp quyền sử dụng đất, chống thất thu, thực hiện tiết kiệm chi, chống thất thoát trong đầu tư để tạo nguồn phục vụ cho đầu tư phát triển. Kết quả huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt khá, tổng nguồn vốn huy động 6 tháng đầu năm đạt 33.585 tỷ đồng, bằng 45,39% kế hoạch, tăng 12,29% so cùng kỳ. Trong đó một số nguồn tăng khá như nguồn thu sử dụng đất, vốn tín dụng đầu tư nhà nước, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn của dân cư...

### **4. Kết quả thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công**

Kế hoạch đầu tư công năm 2019 đã được giao là 3.038.381 triệu đồng, khối lượng thực hiện 5 tháng đầu năm 1.563.228 triệu đồng, đạt 51,45% kế hoạch; giải ngân 1.281.621 triệu đồng, đạt 42,18% (cao hơn so với cùng kỳ (cùng kỳ là 32,94%); và là một trong 14 tỉnh được đánh giá có tỷ lệ giải ngân cao trên cả nước (bình quân chung cả nước mới giải ngân đạt 23,25% so với kế hoạch Quốc hội giao và đạt 26,39% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, có 30 bộ, ngành Trung ương và 10 địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới 20%). Ước 6 tháng khối lượng thực hiện đạt 57,7% và giải ngân đạt 50,03% kế hoạch. Chi tiết giải ngân 5 tháng và ước 6 tháng từng nguồn vốn như sau:

*Đơn vị: Triệu đồng*

Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2019	5 tháng		Ước 6 tháng	
		Giải ngân	Tỷ lệ %	Giải ngân	Tỷ lệ %
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.038.381</b>	<b>1.281.621</b>	<b>42,18</b>	<b>1.520.000</b>	<b>50,03</b>
1. Đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	1.467.040	707.388	48,22	819.000	55,83
- Cân đối ngân sách địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí tính điểm	1.309.040	653.238	49,90	750.000	57,29
- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	130.000	45.150	34,73	58.000	44,62
- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	28.000	9.000	32,14	11.000	39,29
2. Hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW	1.352.861	534.026	39,47	645.000	47,68
- Chương trình chính phủ	470.910	186.558	39,62	225.000	47,78
- Chương trình mục tiêu quốc gia	881.951	347.468	39,40	420.000	47,62

+ Chương trình giảm nghèo bền vững	380.501	100.350	26,37	130.000	34,17
+ Chương trình xây dựng nông thôn mới	501.450	247.118	49,28	290.000	57,83
3. Vốn nước ngoài	218.480	40.207	18,40	56.000	25,63

Như vậy, có 2 nguồn giải ngân đạt khá và tăng hơn nhiều so với cùng kỳ là nguồn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí tính điểm 49,9% (cùng kỳ năm 2018 là 33,69%) và nguồn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 49,28% (cùng kỳ năm 2018 đến thời điểm tháng 6 mới hoàn thành việc phân bổ vốn);

Nếu tính theo các dự án do các huyện, thành, thị trực tiếp quản lý:

Có 09 huyện giải ngân khá (trên 50%) là các huyện, thị: Diễn Châu 80,2%, Quỳnh Lưu 73,78%, Nghi Lộc 68,46%, Thanh Chương 66,86%, Yên Thành 65,32%, Thái Hòa 64,73%, Tân Kỳ 61,07%, Hưng Nguyên 55,81%, Cửa Lò 54,73%.

Các ngành làm chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân khá như Sở Giao thông vận tải 55,56%, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 52,53% ...

## 5. Kết quả thu hút đầu tư

Trong năm 2019 (tính đến ngày 10/6/2019), trên địa bàn toàn tỉnh đã cấp mới (chấp thuận Chủ trương đầu tư/cấp GCNĐKĐT) cho 46 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 5.858,58 tỷ đồng, điều chỉnh 03 lượt dự án với tổng vốn đầu tư điều chỉnh tăng 325,44 tỷ đồng (tăng 7% về số lượng dự án và tăng 11,1% về tổng mức đầu tư so với cùng kỳ năm 2018).

Một số dự án lớn được cấp mới như: Dự án Vinhtex (200 triệu USD), Dự án Nhà máy may bao bì công nghiệp Intersack Nghệ An (6,27 triệu USD), Dự án Nhà máy may xuất khẩu của Công ty CP Nam Thuận Nghệ An (118 tỷ đồng), Xây dựng cơ sở tròng trọt ứng dụng công nghệ cao của Công ty TNHH Xây dựng Thành Phát (104 tỷ đồng)...

- *Phân loại theo địa bàn:*

+ Đầu tư ngoài KKT và các KCN: Cấp mới cho 41 Dự án/1.157,82 tỷ đồng (chiếm 89,13% về số lượng dự án và 19,76% về tổng mức đầu tư); Điều chỉnh 03 lượt dự án/vốn điều chỉnh tăng 325,44 tỷ đồng.

+ Đầu tư trong KKT và các KCN: Cấp mới cho 05 Dự án/ 4.700,76 tỷ đồng (Chiếm 10,87% về số lượng dự án và 80,24% về tổng mức đầu tư).

- *Phân loại theo hình thức đầu tư:*

+ Đầu tư trong nước: Cấp mới cho 42 Dự án/1.110,61 tỷ đồng (Chiếm 91,3% về số lượng dự án và 19% về tổng mức đầu tư); Điều chỉnh 03 lượt Dự án/vốn điều chỉnh tăng 325,44 tỷ đồng.

+ Đầu tư FDI: Cấp mới cho 04 Dự án/ 206,43 triệu USD (chiếm 8,7% về số lượng dự án và 81% về tổng mức đầu tư).

*- Phân loại theo lĩnh vực đầu tư:*

- + Lĩnh vực công nghiệp, xây dựng: 16 dự án/5.204,98 tỷ đồng (chiếm 34,8% về số lượng dự án và 88,8% về tổng mức đầu tư).
- + Lĩnh vực dịch vụ: 22 dự án/399,9 tỷ đồng (chiếm 47,8% về số lượng dự án và 6,8% về tổng mức đầu tư).
- + Lĩnh vực nông nghiệp: 5 dự án/127,7 tỷ đồng (chiếm 10,9% về số lượng dự án và 2,2% về tổng mức đầu tư).
- + Lĩnh vực Xã hội hóa: 3 dự án/125,92 tỷ đồng (chiếm 6,5% về số lượng dự án và 2,1% về tổng mức đầu tư).

Trong 6 tháng đầu năm 2019, nhiều dự án đã khánh thành đưa vào hoạt động như Cảng kho xăng dầu DKC, Nhà máy chế biến nước tinh khiết, nước hoa quả và thảo dược Núi Tiên, ... một số dự án đã khởi công xây dựng như Nhà máy sản xuất gạch Trung Đô, Nhà máy Frescol Tuna Việt Nam...

Các dự án đã trao Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư (13 dự án/7.703 tỷ đồng), nhà đầu tư đang hoàn tất các thủ tục tiếp theo để triển khai thực hiện Dự án. Một số dự án đã hoàn thành các thủ tục, đang triển khai thi công trên thực địa: Dự án Nhà máy sản xuất giày dép da xuất khẩu của Công ty TNHH Đinh Vàng, Dự án Nhà máy Em-Tech Vinh của Công ty TNHH EmTech Việt Nam (KCN VSIP).

Các thỏa thuận hợp tác đầu tư ký kết tại Hội nghị (có 21 dự án được thỏa thuận hợp tác): hiện có 02 dự án/234 tỷ đồng đã được chấp thuận Chủ trương đầu tư và đang hoàn tất các thủ tục tiếp theo để triển khai thực hiện Dự án; có 10 dự án/4.168 tỷ đồng đã nộp hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư tại BP MCLT tỉnh/BQL KKT Đông Nam; có 06 dự án/9.378 tỷ đồng đang trong quá trình nghiên cứu, lập hồ sơ; có 03 thỏa thuận khác (hợp tác chiến lược giữa tỉnh Nghệ An và Big C Việt Nam, Công ty TNHH Mitsubishi Corporation Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam).

## **6. Công tác quyết toán dự án hoàn thành, đôn đốc thu hồi vốn do giá trị quyết toán nhỏ hơn số đã thanh toán**

Tính đến ngày 31/5/2019, đã thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán 154 công trình, dự án, hạng mục hoàn thành với tổng mức đầu tư 1.256.395 triệu đồng, chênh lệch giảm sau thẩm tra 31.025 triệu đồng, đạt 2,47%.

Sau khi quyết toán, một số công trình có giá trị quyết toán nhỏ hơn số đã thanh toán, vì vậy, Kho bạc Nhà nước đã có sự đôn đốc, chỉ đạo các chủ đầu tư thu hồi vốn chênh lệch. Đến ngày 31/03/2019, có 641 dự án có giá trị quyết toán nhỏ hơn số đã thanh toán với số tiền phải thu hồi là 34.052 triệu đồng, đến nay số tiền đã thu được 13.538 triệu đồng, đạt 39,75%. Hiện Kho bạc Nhà nước đang tiếp tục đôn đốc các chủ đầu tư để thu hồi số vốn còn lại.

## **7. Tình hình thẩm định dự án đầu tư, công tác đấu thầu**

*- Về thẩm định dự án đầu tư:* Tổng số dự án tiếp nhận, thẩm định trình UBND tỉnh là 52 dự án với tổng mức đầu tư trình thẩm định là 219.872 triệu đồng; Tổng mức đầu tư sau thẩm định, phê duyệt: 215.510 triệu đồng, tiết kiệm 2,0% (4.362 triệu đồng).

- Về thẩm định điều chỉnh, bổ sung dự án: Tổng số dự án tiếp nhận, thẩm định trình UBND tỉnh là 13 với tổng mức đầu tư ban đầu phê duyệt là 1.707.610 triệu đồng; Tổng mức đầu tư do Chủ đầu tư trình thẩm định điều chỉnh, bổ sung là 1.913.315 triệu đồng; Tổng mức đầu tư sau khi thẩm định, phê duyệt: 1.908.943 triệu đồng, tiết kiệm 0,0% (10 triệu đồng); giảm so với tổng mức đầu tư ban đầu: 0,8% (14.177 triệu đồng).

- Về tình hình đấu thầu: kế hoạch đấu thầu, tổ chức đấu thầu...

+ Tổng số gói thầu: 347 gói thầu với tổng giá trị 885.386 triệu đồng, trong đó: Xây lắp 90 gói với giá trị gói thầu 818.434 triệu đồng; Mua sắm hàng hóa 02 gói với giá trị 5.371 triệu đồng; Phi tư vấn 45 gói thầu giá trị 4.059 triệu đồng; Tư vấn 195 gói với giá trị 53.749 triệu đồng, khác 15 gói thầu giá trị 3.773 triệu đồng.

+ Về hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi 54 gói, trong đó qua mạng 02 gói; Đấu thầu hạn chế 0 gói; Chào hàng cạnh tranh 21 gói, trong đó qua mạng 01 gói; Chi định thầu 241 gói; Tự thực hiện 25 gói; Hình thức khác: 03 gói.

## II. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

### 1. Một số nguồn vốn vẫn chưa được giao kế hoạch để thực hiện

Đến thời điểm hiện nay, vẫn còn một số nguồn vốn chưa được giao kế hoạch để triển khai thực hiện, bao gồm:

- Các nguồn thuộc thẩm quyền của Trung ương:

+ Nguồn chương trình mục tiêu: hiện còn 183.000 triệu đồng (bao gồm các công trình mới 160.000 triệu đồng, 2 công trình chuyển tiếp 23.000 triệu đồng) đang chờ quyết định giao của Thủ tướng Chính phủ.

+ Nguồn trái phiếu Chính phủ: 118.436 triệu đồng (bao gồm 114.300 triệu đồng từ nguồn dự phòng 10% kế hoạch trung hạn và 4.136 triệu đồng kế hoạch trung hạn còn lại) đang giải trình với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để được giao vốn.

+ Nguồn vốn nước ngoài: hiện còn 6.000 triệu đồng của 2 dự án mới được bổ sung kế hoạch trung hạn 2016-2020, hiện đang chờ Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ bố trí kế hoạch 2019.

- Các nguồn thuộc thẩm quyền của tỉnh:

+ Nguồn chương trình mục tiêu quốc gia (vốn đầu tư phát triển): hiện còn 69.400 triệu đồng chưa phân khai chi tiết bao gồm 01 dự án (Xử lý sự cố sạt lở đất tại khu vực khôi 4 thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn- 30 tỷ đồng) đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư và huyện Quỳ Châu có 39.400 triệu đồng đang hoàn thiện hồ sơ thủ tục các dự án theo Đề án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 06/3/2019 để được giao vốn.

+ Nguồn chương trình mục tiêu quốc gia (vốn sự nghiệp): Được giao kế hoạch năm 2019 là 298.821 triệu đồng. Quá trình triển khai đã được các đơn vị đầu mối là Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng, Ban Dân tộc tỉnh tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, hiện đang chờ Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp sắp tới để giao vốn cho các đơn vị thực hiện.

## **2. Tiết độ giải ngân một số nguồn vốn, một số công trình vẫn còn chậm**

- Mặc dù tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh 5 tháng đầu năm 2019 cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái và cao hơn bình quân chung cả nước, nhưng một số nguồn vốn, một số công trình giải ngân vẫn còn chậm cần tập trung đôn đốc, chỉ đạo như:

+ Nguồn vốn nước ngoài: giải ngân 40.207 triệu đồng/KH 266.570 triệu đồng, mới đạt 15,08%. Nguyên nhân giải ngân chậm được báo cáo chủ yếu là do đang làm thủ tục thanh toán, một số dự án phải làm thủ tục phê duyệt dự án và đấu thầu gói mới nên chậm, quá trình tuyển tư vấn quốc tế của phía đối tác Đức thực hiện chậm, kéo dài, có dự án chưa được chuyển kinh phí về kho bạc để giải ngân (dự án LRAM) ...

+ Nguồn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: giải ngân 100.350 triệu đồng/ KH 380.501 triệu đồng, mới đạt 26,37%. Nguyên nhân giải ngân chậm chủ yếu do chương trình 135 và 30a có nhiều dự án mới phải làm thủ tục đấu thầu nên mất nhiều thời gian, có dự án vướng giải phóng mặt bằng, một số dự án đang làm thủ tục để giải ngân vốn, ... Qua báo cáo của các chủ đầu tư, dự kiến nguồn này cũng sẽ giải ngân khá trong quý 3 sắp tới.

- Một số huyện, ngành giải ngân vẫn còn chậm như huyện Tương Dương (23,35), Thị xã Hoàng Mai (22,14%), huyện Quỳ Hợp (18,74%), Thành phố Vinh (16,97%), huyện Quế Phong (11,75%), Sở Y tế, Công an tỉnh;

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

Theo báo cáo của các chủ đầu tư, nguyên nhân chủ yếu được xác định là do nhiều dự án, gói thầu mới đang triển khai các thủ tục đấu thầu nên mất nhiều thời gian; một số dự án do điều chỉnh dự án, thay đổi quy mô đầu tư đầu tư, địa điểm; một số dự án phải thực hiện đèn bù giải phóng mặt bằng hoặc vướng đèn bù giải phóng mặt bằng; một số dự án đang làm thủ tục quyết toán để giải ngân; một số dự án chưa được nhập tabmis, có dự án hồ đập đang trong giai đoạn mùa vụ không tháo nước để thi công được, có dự án chủ đầu tư đang chuyển đổi con dấu (do thay đổi lãnh đạo), đa số các dự án đang nghiệm thu khối lượng và làm thủ tục giải ngân...;

- Ngoài ra, việc giải ngân kế hoạch năm 2018 kéo dài sang năm 2019 vẫn còn chậm, kế hoạch năm 2018 kéo dài sang năm 2019 là 193.200 triệu đồng, mới giải ngân 55.300 triệu đồng, đạt 28,62% kế hoạch. Nguyên nhân là năm đầu tiên thực hiện việc chuyển nguồn theo Nghị định số 120/2018/NĐ-CP của Chính phủ nên các đơn vị vẫn còn lúng túng trong triển khai.

## **3. Tiết độ thực hiện một số công trình trọng điểm còn chậm, việc huy động nguồn lực còn khó khăn**

- Các dự án trọng điểm đã được tinh tập trung chỉ đạo quyết liệt nhưng tình hình triển khai còn chậm do các thủ tục đầu tư kéo dài, nhiều vướng mắc chưa

được giải quyết kịp thời. Cụ thể như: *Dự án khu đô thị dịch vụ VSIP* (Vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB (KCN giai đoạn 1A, 1B, khu đô thị...); vướng mắc về mỏ đất, quy hoạch mở rộng nghĩa trang Cửa Trại, giá nước sạch cung cấp cho VSIP; xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất....); *Dự án KCN WHA Hemaraj* (Vướng mắc trong GPMB (di dời các ngôi mộ trong phạm vi dự án, đường dây điện,...); *Dự án quần thể du lịch nghỉ dưỡng sinh thái và vui chơi giải trí FLC* (Hiện đang vướng thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung KKT Đông Nam. Hiện UBND tỉnh đang chỉ đạo BQLKKT Đông Nam giải trình các nội dung với Bộ XD để tổng hợp, báo cáo TTCP); *Dự án sân golf Mường Thanh* (Hiện nhà đầu tư đang báo cáo giải trình theo ý kiến của các bộ để trình Bộ KH&ĐT tổng hợp trình TTCP chấp thuận CTĐT); *Dự án Khu vui chơi giải trí trên biển giai đoạn 2* (Do khu đất để xuất thực hiện dự án có quỹ đất đấu giá và tài sản công nên UBND tỉnh đang chỉ đạo các Sở, ngành đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các thủ tục để sớm đấu giá lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án tại Thông báo số 324/TB-UBND ngày 03/6/2019); *Dự án Hồ Vệ Vừng* (Nhà đầu tư đã làm việc với các sở, ngành để giải trình các nội dung theo ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp báo cáo UBND tỉnh); *Dự án Nông nghiệp công nghệ cao FLC Tân Kỳ* (Hiện đang vướng mắc thủ tục sắp xếp lại tài sản công theo Nghị định 167/NĐ-CP, UBND tỉnh đã có TB số 144/TB-UBND ngày 14/3/2019 giao Sở TN&MT chủ trì tham mưu, báo cáo); *Dự án cải tạo chung cư Quang Trung* (Hiện đang vướng chính sách ưu đãi đầu tư, UBND tỉnh đã giao Cục Thuế tỉnh chủ trì phối hợp các ngành rà soát, tham mưu); *Dự án Xi măng Sông Lam giai đoạn 2* (Giải trình các nội dung với Bộ TN&MT liên quan đến thủ tục thẩm định ĐTM, khó khăn về nguồn nguyên liệu cung cấp cho nhà máy, các thủ tục đầu tư,...UBND tỉnh đã có TB số 336/TB-UBND ngày 07/6/2019 chỉ đạo các ngành liên quan khẩn trương tham mưu thực hiện các thủ tục đầu tư cho dự án)...

Một số công trình trọng điểm khó khăn về nguồn vốn như công trình: Cầu Cửa Hội bắc qua sông Lam (chưa cân đối được nguồn vốn đối ứng), Đường giao thông nối Vinh- Cửa Lò, Nhà tưởng niệm Bác Hồ, Đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) - Cửa Lò (Nghệ An),... (đang chờ giao vốn của Chính phủ từ nguồn dự phòng TPCP và dự phòng chung Ngân sách Trung ương).

#### **4. Về công tác giải phóng mặt bằng một số dự án trọng điểm**

Trong thời gian qua, được sự quan tâm, đôn đốc, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, một số thủ tục liên quan tại các dự án trọng điểm trên địa bàn đã được giải quyết, công tác giải phóng mặt bằng được triển khai cơ bản đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư,...Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn nhiều dự án (đầu tư trong và ngoài ngân sách), công tác giải phóng mặt bằng vẫn còn một số vướng mắc, chưa được giải quyết kịp thời (như một số thủ tục tại các dự án của Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn FLC, Tập đoàn Vissai,...). Các dự án đầu tư công chậm triển khai giải phóng mặt bằng như: đường Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 1); đường ngang N3 khu đô thị Hoàng Mai; Tuyến đường D3, N3 vào cụm công nghiệp Hưng Đông, thành phố Vinh; Hạ tầng cụm công nghiệp Tràng Kè, huyện Yên Thành....

#### **5. Tình trạng phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản sau ngày 31/12/2014 ở một số đơn vị chưa được kiểm soát theo quy định.**

Thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công năm 2019; các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 5599/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 về điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 và chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019; số 96/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về ban hành nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Nghệ An năm 2019; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn yêu cầu các ngành, các cấp báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn, qua báo cáo của các đơn vị đã gửi đến (chưa đầy đủ), có một số đơn vị vẫn chưa kiểm soát được theo quy định của Luật đầu tư công, vẫn còn tình trạng phát sinh nợ đọng sau ngày 31/12/2014... cần tiếp tục chỉ đạo chấn chỉnh và làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và có giải pháp xử lý cụ thể đối với phần nợ đã phát sinh. Vốn đầu tư công không bố trí cho phần nợ phát sinh sau ngày 31/12/2014 theo quy định của Luật đầu tư công.

#### **6. Tình trạng số dư tạm ứng kéo dài chưa thu hồi và tình trạng tồn đọng dự án hoàn thành chưa quyết toán vẫn còn lớn**

- Về số dư tạm ứng kéo dài chưa thu hồi:

Theo báo cáo của Kho bạc Nhà nước, số dư tạm ứng từ năm trước chuyển sang là 1.953 tỷ đồng, phát sinh tạm ứng đến 31/5/2019 là 455 tỷ đồng, trong quý I, đã thu hồi tạm ứng 326 tỷ đồng, số dư tạm ứng đến 31/5/2019 là 2.082 tỷ đồng. Trong đó số dư tạm ứng kéo dài là 105 tỷ đồng. Nguyên nhân tạm ứng kéo dài chủ yếu là do dự án vướng giải phóng mặt bằng, dự án đình hoãn thi công nên không có khối lượng để hoàn tạm ứng.

- Về tồn đọng công trình hoàn thành chưa quyết toán:

Theo báo cáo của Sở Tài chính, mặc dù Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh đã có nhiều văn bản đôn đốc các chủ đầu tư, ban quản lý dự án thực hiện quyết toán dự án hoàn thành, tuy nhiên, tính đến ngày 10/06/2019, trên địa bàn toàn tỉnh vẫn còn 2.410 dự án, hạng mục hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa quyết toán, trong đó ngân sách tỉnh 984 dự án, ngân sách huyện 588 dự án, ngân sách xã 825 dự án, nguồn vốn khác 13 dự án. Một số huyện còn tồn đọng nhiều như Nghĩa Đàn (320 công trình), Đô Lương (259 công trình), Kỳ Sơn (195 công trình)...

## **Phần II**

### **CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XDCB 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

#### **1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công**

- Đối với các dự án chưa được giao vốn thuộc thẩm quyền của Trung ương: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư đầu mối chủ trì phối hợp với các sở, ngành, chủ đầu tư liên quan tiếp tục trao đổi, làm việc với các Bộ, ngành Trung ương để nắm bắt tình hình, báo cáo giải quyết các vướng mắc (nếu có) một cách kịp thời, chủ động chuẩn bị giao vốn ngay khi có quyết định của Trung ương.

- Đối với các dự án chưa được giao vốn thuộc thẩm quyền của tỉnh: Giao các chủ đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục theo quy định gửi Sở Kế hoạch và Đầu

tư để thẩm định báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, làm căn cứ giao vốn. Riêng nguồn vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia, giao các cơ quan chủ trì chương trình chuẩn bị hồ sơ thủ tục đầy đủ trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp tới và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao vốn ngay khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để các đơn vị triển khai thực hiện kịp thời.

- Đối với các dự án đã được giao kế hoạch vốn 2019:

+ Giao Sở Tài chính thực hiện nhập dữ toán trên tabmis đầy đủ, kịp thời theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Hội nghị trực tuyến tọa đàm giải ngân vốn đầu tư năm 2019 tổ chức ngày 31/5/2019 (Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tính đến ngày 25/5/2019, 52/52 bộ, ngành đã hoàn thành việc nhập phân bổ kế hoạch vốn năm 2019 được giao trên hệ thống Tabmis). Đồng thời chỉ đạo các chủ đầu tư làm thủ tục thu hồi vốn ứng trước kế hoạch năm sau ngay với Kho bạc Nhà nước, để Kho bạc Nhà nước có cơ sở kiểm soát và làm thủ tục thu hồi vốn ứng trước kế hoạch cho dự án đảm bảo theo đúng quy định và trong phạm vi kế hoạch vốn năm 2019 được giao.

+ Các ngành, các cấp chỉ đạo các chủ đầu tư, ban quản lý dự án tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Đồng thời, chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương xử lý dứt điểm đối với những dự án còn có vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng để sớm bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công xây dựng; có biện pháp tháo gỡ khó khăn và chỉ đạo chủ đầu tư đẩy nhanh việc hoàn thiện hồ sơ (từ việc thẩm tra và phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế dự toán, điều chỉnh dự toán, điều chỉnh hợp đồng đến việc thẩm tra phê duyệt khối lượng phát sinh, tổ chức nghiệm thu khối lượng, hoàn thiện hồ sơ thanh toán...) gửi Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản để làm cơ sở kiểm soát, thanh toán, không để dồn thanh toán vào cuối năm.

Riêng đối với các công trình trả nợ thực hiện ngay việc giải ngân vốn, đến hết tháng 9 các công trình chưa giải ngân sẽ tiến hành điều chuyển và kết thúc việc bố trí vốn; Đối với công trình chuyển tiếp, nghiêm túc thực hiện quy định về thời hạn nghiệm thu khối lượng và làm thủ tục thanh toán với Kho bạc Nhà nước theo đúng Nghị quyết số 70/NQ-CP của Chính phủ (trong vòng 04 ngày làm việc kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu, làm thủ tục thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước); Đối với công trình khởi công mới, khẩn trương hoàn thiện các thủ tục trình phê duyệt thiết kế dự toán, các thủ tục đấu thầu và lựa chọn nhà thầu, mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước... để khởi công xây dựng và giải ngân vốn kịp thời.

+ Một số ngành, huyện giải ngân chậm hoặc có chỉ tiêu kế hoạch nhiều cần xây dựng kịch bản giải ngân cụ thể hàng tháng, hàng quý để triển khai thực hiện, trường hợp khó khăn, vướng mắc báo cáo kịp thời về Sở kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết.

+ Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc kết quả thực hiện báo cáo hàng

tháng về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sau hội nghị giao ban xây dựng cơ bản, các ngành, các cấp, các chủ đầu tư chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh tiến độ giải ngân. Từ tháng 7/2019, Tổ công tác thành lập theo Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiến hành các đoàn kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch đối với các đơn vị có tỷ lệ giải ngân chậm hoặc chậm chuyển biến sau Hội nghị để báo cáo UBND tỉnh có giải pháp xử lý cụ thể, nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân toàn tỉnh.

- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch: Căn cứ kết quả kiểm tra của tổ công tác và tiến độ thực hiện của từng dự án, từ tháng 9, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh rà soát các dự án giải ngân chậm để kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch theo đúng tinh thần Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Thông báo số 179/TB-VPCP ngày 08/5/2019 của Văn phòng Chính phủ cũng như quy định tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Nghệ An năm 2019;

- Đối với các dự án thuộc kế hoạch năm 2018 kéo dài sang năm 2019: 2019 là năm đầu tiên triển khai thực hiện việc kéo dài theo quy định mới tại Nghị định 120/2018/NĐ-CP của Chính phủ, vì vậy, giao Kho bạc Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước các huyện, thành, thị hướng dẫn các chủ đầu tư làm thủ tục kéo dài tại Kho bạc Nhà nước kịp thời, đối với các dự án đã được chủ đầu tư làm thủ tục kéo dài tại Kho bạc Nhà nước tiến hành thực hiện việc giải ngân theo quy định, không để mất vốn và không kéo dài sang năm tiếp theo.

## **2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Cải thiện căn bản, tạo chuyển biến mạnh mẽ các chỉ tiêu về môi trường đầu tư, kinh doanh, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), nhất là các chỉ số thành phần còn giảm điểm, giảm thứ bậc.

Xây dựng Bộ chỉ số và quy trình triển khai đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh các sở ban ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Nghệ An, bắt đầu triển khai đánh giá từ năm 2020.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư. Chuẩn bị chu đáo Hội nghị xúc tiến đầu tư đầu Xuân Canh Tý năm 2020. Chủ động tiếp cận các tập đoàn kinh tế, các nhà đầu tư chiến lược để thu hút đầu tư có hiệu quả. Tăng cường xúc tiến đầu tư tại chỗ. Theo dõi, hỗ trợ nhà đầu tư từ khi thu hút đầu tư đến khi triển khai thực hiện dự án.

- Rà soát, đôn đốc các sở, ngành xử lý, giải quyết hồ sơ chủ trương đầu tư còn tồn đọng và các hồ sơ mới phát sinh cho các doanh nghiệp/nhà đầu tư. Chủ

động theo dõi và có giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn, đôn đốc triển khai các dự án đã có chủ trương, giấy phép đầu tư. Tập trung tháo gỡ khó khăn, xử lý vướng mắc trong hồ sơ, thủ tục, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn. Rà soát, tổng hợp và tham mưu xử lý các dự án chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư, cả trước và sau khi cấp phép.

- Đối với các dự án trọng điểm có nguồn vốn từ ngân sách tỉnh nhưng chưa cân đối được nguồn (đối ứng dự án cầu Cửa Hội, Đại lộ Vinh- Cửa Lò, Đường Bình Minh Cửa Lò...), Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, UBND thành phố Vinh, Trung tâm phát triển quỹ đất và các đơn vị liên quan khẩn trương rà soát, tính toán giá trị các lô đất để đấu giá tạo nguồn đầu tư các công trình trọng điểm, cấp bách theo tinh thần chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3962/UBND-CN ngày 10/6/2019.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp; Kế hoạch số 601/KH-UBND ngày 13/9/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Luật Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các cuộc đối thoại với Hiệp hội doanh nghiệp và các doanh nghiệp trên địa bàn, kịp thời xử lý những phản ánh và kiến nghị của doanh nghiệp.

### **3. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về công tác thẩm định dự án đầu tư, công tác đấu thầu**

- Về công tác thẩm định: Cơ quan đơn vị được giao thẩm định dự án đầu tư phải thường xuyên cập nhật, nắm bắt các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng có liên quan; nghiên cứu, tham mưu đề xuất các giải pháp quản lý và hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng; thực hiện các chuyên đề nghiên cứu và hướng dẫn nghiệp vụ công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư. Trong quá trình xử lý hồ sơ, tăng cường công tác kiểm tra hiện trường để phát hiện kịp thời những bất cập trong hồ sơ thiết kế, có biện pháp xử lý nhằm nâng cao chất lượng công tác thẩm định.

- Về công tác đấu thầu: Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả trong công tác đấu thầu trên cả nước; Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu. Giao các ngành, các cấp quán triệt rộng rãi, chỉ đạo các chủ đầu tư, nhà thầu đảm bảo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nội dung của Chỉ thị. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý nghiêm những

vi phạm theo quy định.

#### **4. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh sau ngày 31/12/2014**

Tiếp tục quán triệt quy định của Luật đầu tư công, các quy định của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương để các ngành, các cấp thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, nghiêm túc thực hiện theo đúng quy định về nợ đọng xây dựng cơ bản.

Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao; Không yêu cầu các doanh nghiệp ứng vốn đầu tư khi chưa được bố trí vốn kế hoạch hàng năm hoặc ứng vốn đầu tư cao hơn mức vốn kế hoạch được giao, dẫn đến hậu quả phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; Các dự án khởi công mới và các dự án đã triển khai thực hiện nhưng còn một số hạng mục chưa phê duyệt kế hoạch đấu thầu thì chỉ phê duyệt kế hoạch đấu thầu cho các gói thầu đảm bảo theo yêu cầu quy định và đã được bố trí nguồn vốn ngân sách đủ để triển khai thực hiện gói thầu ngay sau khi kế hoạch đấu thầu được phê duyệt; Trong quá trình tổ chức thực hiện gói thầu nghiêm cấm việc Chủ đầu tư tự phê duyệt, thực hiện hạng mục công việc phát sinh làm tăng quy mô và tổng mức đầu tư. Nếu Chủ đầu tư tự phê duyệt, thực hiện hạng mục công việc phát sinh thì phần kinh phí hạng mục công việc phát sinh Chủ đầu tư phải tự thanh toán cho các nhà thầu.

Giao các ngành, các cấp chấn chỉnh các đơn vị, các chủ đầu tư cấp dưới trong việc để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản sau ngày 31/12/2014. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các chủ đầu tư có phát sinh nợ đọng sau ngày 31/12/2014 rà soát số liệu, phân tích nguyên nhân, giải pháp xử lý, trong đó quy trách nhiệm rõ những cá nhân có liên quan báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân đồng thời yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính không bố trí ngân sách để trả nợ theo đúng quy định của Luật đầu tư công.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, đặc biệt là phát sinh nợ sau ngày 31/12/2014. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định.

#### **5. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp thu hồi tạm ứng và xử lý tồn đọng quyết toán kéo dài**

- Về thu hồi vốn tạm ứng: Giao Kho bạc Nhà nước tỉnh, kho bạc Nhà nước các huyện, thành, thị có trách nhiệm đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện đúng quy định về việc thu hồi vốn tạm ứng, chịu trách nhiệm kiểm tra và đảm bảo thu hồi hết số vốn đã tạm ứng khi thanh toán khối lượng hoàn thành đạt 80% giá trị hợp đồng. Tiếp tục đôn đốc thu hồi vốn tạm ứng kéo dài nhiều năm, đề xuất giải pháp xử lý cụ thể đối với từng công trình, dự án cụ thể.

Giao các chủ đầu tư, ban quản lý dự án thực hiện nghiêm túc công tác thu hồi tạm ứng và lập báo cáo tình hình thu hồi tạm ứng gửi Kho bạc Nhà nước nơi chủ đầu tư mở tài khoản theo đúng quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BTC

ngày 18/01/2016; Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2018 và Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính.

- Về xử lý tồn đọng quyết toán kéo dài: Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định tại công văn số 7497/BTC-ĐT ngày 7/6/2017 của Bộ Tài chính, Công văn số 4822/UBND-TH ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 25/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Có thông báo danh sách các chủ đầu tư, nhà thầu vi phạm chế độ quyết toán để có hình thức xử lý theo đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm 2019, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Chánh VP, PVP (KT) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Đức). 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đinh Viết Hồng**

## **HỆ THỐNG PHỤ BIỂU KÈM THEO**

**Biểu số 01.** Tình hình huy động vốn đầu tư toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2019

**Biểu số 02.** Tình hình thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2019

**Biểu số 03.** Tình hình giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2019 các huyện, thành, thị đến ngày 31/05/2019.

**Biểu số 04.** Tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018 của một số ngành làm chủ đầu tư đến ngày 31/05/2019.

**Biểu số 05.** Danh mục các dự án cấp giấy chứng nhận đầu tư đến 10/6/2019.

**Biểu số 06.** Danh mục các dự án đầu tư ngoài ngân sách kiểm tra năm 2019

**Biểu 1: TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2019	6 tháng	Tỷ lệ % TH/KH	Tỷ lệ % so với cùng kỳ	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>74.000.000</b>	<b>33.585.350</b>	<b>45,39</b>	<b>112,29</b>	
<b>1</b>	<b>Đầu tư từ NSNN</b>	<b>5.527.471</b>	<b>3.141.950</b>	<b>56,84</b>	<b>101,42</b>	
(a)	Đầu tư phát triển trong cân đối NSDP	3.697.040	2.318.850	62,72	110,42	
	<i>Trong đó: Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất</i>	<i>2.360.000</i>	<i>1.468.850</i>	<i>62,24</i>	<i>124,40</i>	
(b)	Hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW	1.535.861	744.500	48,47	109,65	
	- Chương trình chính phủ	653.910	300.000	45,88	101,69	
	- Chương trình mục tiêu quốc gia	881.951	444.500	50,40	252,56	
(c)	Vốn nước ngoài	266.570	61.600	23,11	20,74	
(d)	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	28.000	17.000	60,71	77,63	
<b>2</b>	<b>Đầu tư nguồn vốn trái phiếu Chính phủ</b>	<b>118.436</b>		<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	chưa giao
<b>3</b>	<b>Tín dụng đầu tư nhà nước</b>	<b>2.550.000</b>	<b>925.474</b>	<b>36,29</b>	<b>118,35</b>	
<b>4</b>	<b>Đầu tư của khu vực DN NN</b>	<b>1.500.000</b>	<b>537.374</b>	<b>35,82</b>	<b>96,17</b>	
<b>5</b>	<b>Đầu tư trực tiếp nước ngoài</b>	<b>2.600.000</b>	<b>965.939</b>	<b>37,15</b>	<b>118,15</b>	
<b>6</b>	<b>Đầu tư từ nguồn vốn tư nhân và dân cư</b>	<b>53.690.000</b>	<b>24.500.000</b>	<b>45,63</b>	<b>115,19</b>	
<b>7</b>	<b>Đầu tư các nguồn vốn khác</b>	<b>8.014.093</b>	<b>3.514.613</b>	<b>43,86</b>	<b>109,11</b>	
	<i>Vốn đầu tư qua bộ ngành Trung ương</i>	<i>7.987.093</i>	<i>3.499.000</i>	<i>43,81</i>	<i>110,03</i>	
	<i>Vốn NGO</i>	<i>27.000</i>	<i>15.613</i>	<i>57,83</i>	<i>38,05</i>	

**Biểu 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2019	5 tháng		Tỷ lệ 5 tháng		6 tháng		Tỷ lệ 6 tháng	
			Khối lượng thực hiện	Giải ngân chi tiết	Thực hiện	Giải ngân	Ước KL thực hiện	Ước giải ngân	Thực hiện	Giải ngân
	<b>Kế hoạch năm 2019</b>	<b>3.038.381</b>	<b>1.563.228</b>	<b>1.281.621</b>	<b>51,45</b>	<b>42,18</b>	<b>1.753.100</b>	<b>1.520.000</b>	<b>57,70</b>	<b>50,03</b>
<b>a</b>	<b>Đầu tư từ NSNN</b>	<b>3.038.381</b>	<b>1.563.228</b>	<b>1.281.621</b>	<b>51,45</b>	<b>42,18</b>	<b>1.753.100</b>	<b>1.520.000</b>	<b>57,70</b>	<b>50,03</b>
1	Đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	1.467.040	874.000	707.388	59,58	48,22	947.000	819.000	64,55	55,83
	<i>Cân đối ngân sách địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí tính điểm</i>	<i>1.309.040</i>	<i>800.000</i>	<i>653.238</i>	<i>61,11</i>	<i>49,90</i>	<i>850.000</i>	<i>750.000</i>	<i>64,93</i>	<i>57,29</i>
	<i>Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất</i>	<i>130.000</i>	<i>60.000</i>	<i>45.150</i>	<i>46,15</i>	<i>34,73</i>	<i>80.000</i>	<i>58.000</i>	<i>61,54</i>	<i>44,62</i>
	<i>Đầu tư từ nguồn thu xó sổ kiên thiết</i>	<i>28.000</i>	<i>14.000</i>	<i>9.000</i>	<i>50,00</i>	<i>32,14</i>	<i>17.000</i>	<i>11.000</i>	<i>60,71</i>	<i>39,29</i>
2	Hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW	1.352.861	645.000	534.026	47,68	39,47	744.500	645.000	55,03	47,68
	- Chương trình chính phủ	470.910	245.000	186.558	52,03	39,62	300.000	225.000	63,71	47,78
	- Chương trình mục tiêu quốc gia	881.951	400.000	347.468	45,35	39,40	444.500	420.000	50,40	47,62
	+ Chương trình giảm nghèo bền vững	380.501	120.000	100.350	31,54	26,37	143.000	130.000	37,58	34,17
	+ Chương trình xây dựng nông thôn mới	501.450	280.000	247.118	55,84	49,28	301.500	290.000	60,13	57,83
3	Vốn nước ngoài	218.480	44.228	40.207	20,24	18,40	61.600	56.000	28,19	25,63

**Biểu 3: TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 CÁC HUYỆN, THÀNH, THỊ ĐẾN NGÀY 31/05/2019**

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2019	Giải ngân 5 tháng	Tỷ lệ giải ngân	Xếp loại	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>1.991.153</b>	<b>869.223</b>	<b>43,65</b>		
1	Huyện Diễn Châu	110.446	88.583	80,20	Tốt	
2	Huyện Quỳnh Lưu	106.961	78.918	73,78	Tốt	
3	Huyện Nghi Lộc	95.675	65.504	68,46	Tốt	
4	Huyện Thanh Chương	105.272	70.388	66,86	Tốt	
5	Huyện Yên Thành	215.740	140.928	65,32	Tốt	
6	Thị xã Thái Hòa	39.309	25.446	64,73	Tốt	
7	Huyện Tân Kỳ	81.256	49.625	61,07	Tốt	
8	Huyện Hưng Nguyên	55.633	31.049	55,81	Khá	
9	Thị xã Cửa Lò	36.929	20.210	54,73	Khá	
10	Huyện Con Cuông	48.990	24.201	49,40	Khá	
11	Huyện Nghĩa Đàn	63.123	30.037	47,58	Khá	
12	Huyện Đô Lương	78.224	36.986	47,28	Khá	
13	Huyện Anh Sơn	56.919	18.687	32,83	Trung bình	
14	Huyện Quỳ Châú	70.243	22.644	32,24	Trung bình	
15	Huyện Nam Đàn	64.602	17.982	27,84	Trung bình	
16	Huyện Kỳ Sơn	118.623	30.578	25,78	Trung bình	
17	Huyện Tương Dương	136.738	31.932	23,35	Kém	
18	Thị xã Hoàng Mai	88.733	19.643	22,14	Kém	
19	Huyện Quỳ Hợp	81.948	15.361	18,74	Kém	
20	Thành phố Vinh	211.967	35.977	16,97	Kém	
21	Huyện Quế Phong	123.821	14.544	11,75	Kém	

**Biểu 4: TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 CỦA MỘT SÓ NGÀNH LÀM CHỦ ĐẦU TƯ ĐẾN  
31/05/2019**

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2019	5 tháng		Tỷ lệ giải ngân	Ghi chú
				Khối lượng thực hiện	Giải ngân		
	Sở Giao thông Vận Tải		239.500	138.300	133.062	55,56	
1	Đường giao thông nối dường N5 KKT Đông Nam đến Hòa Sơn, Đô Lương và Tân Long, Tân Kỳ (đoạn Km 0 - Km 15 và đoạn Km 15 - Km 28+500)	Sở Giao thông Vận tải	150.000	109.800	105.072	70,05	
	Trong đó: - Đoạn Km 0 - Km 15		85.000	45.000	40.272	47,38	
	- Đoạn Km 15 - Km 28+500		65.000	64.800	64.800	99,69	
2	Cầu Bên Quan tại Km 32+884, ĐT.533, tỉnh Nghệ An	Sở Giao thông Vận tải	10.000	8.000	7.990	79,90	
3	Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAM) tỉnh Nghệ An - Hợp phần 1: Khôi phục, cải tạo đường địa phương	Sở Giao thông vận tải	1.000	500			
4	Đường nối QL 1A - thị xã Thái Hòa - Nghĩa Đàn	Sở Giao thông Vận tải	55.000				
5	Cầu treo Đò Rồng, huyện Anh Sơn	Sở Giao thông Vận tải	3.000	2.300	2.300	76,67	
6	Cầu treo Bãi Ôi, huyện Con Cuông	Sở Giao thông Vận tải	1.000				CT đã hoàn thành, CĐT đang làm thủ tục GN
7	Cầu treo bản Khe Tang, huyện Kỳ Sơn	Sở Giao thông Vận tải	4.000	3.700	3.700	92,50	
8	Đường nối từ QL1A đến cảng Đông Hải	Sở Giao thông Vận tải	2.000	2.000	2.000	100,00	
9	Cầu treo Tân Thanh Hồng, huyện Tân Kỳ	Sở Giao thông Vận tải	1.500				CT đã hoàn thành, CĐT đang làm thủ tục GN
10	Đại lộ Vinh- Cửa Lò (giai đoạn 1)	Sở Giao thông Vận tải	12.000	12.000	12.000	100,00	
	Sở Nông nghiệp và PTNT		554.250	277.613	291.126	52,53	
1	Khôi phục nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An	Sở NN&PTNT	4.000	3.000	3.000	75,00	
2	Hợp phần 4, dự án Quản lý thiên tai (VN-Haz) WB 5: Đầu tư giám nhẹ rủi ro thiên tai (9 Tiểu dự án)	Sở NN&PTNT	10.000	8.945	8.945	89,45	
	Tiểu dự án đường cứu hộ, cứu nạn huyện Hưng Nguyên (gồm các xã Hưng Nhân, Hưng Lam, Hưng Nhân) - gói thầu số 02 và 03		3.123	3.123	3.123	100,00	
	Tiểu dự án đường cứu hộ, cứu nạn (gồm các xã Thái Sơn, Minh Sơn, huyện Đô Lương)		1.377	1.377	1.377	100,00	
	Các tiểu dự án do Ban Quản lý ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn quản lý, thực hiện		5.500	4.445	4.445	80,81	
3	Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững tỉnh Nghệ An, gồm 13 Tiểu dự án	Sở NN&PTNT	600	600	600	100,00	
4	Xây dựng hệ thống cấp nước sạch tập trung và vệ sinh môi trường liên xã Long Thành, Khánh Thành, Vĩnh Thành và Trung Thành, huyện Yên Thành	Sở NN&PTNT	400				Đã hoàn thành khối lượng, đang làm thủ tục giải ngân
5	Phát triển nông thôn tổng hợp miền Trung	Sở NN&PTNT	2.400	2.400	2.202	91,75	
	Trong đó: Tiểu dự án Phát triển nông thôn tổng hợp Hưng Trung - Nghi Kiều (Gói thầu số 02 xây dựng đường giao thông Đoạn km 4+00-Km 14+00, kênh thủy lợi đoạn km 5+865-km 6+ 395 và chợ Nghi Công Nam)		500				
6	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập, tỉnh Nghệ An (WB8)	Sở Nông nghiệp & PTNT	7.000	4.500	3.961	56,58	
7	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống đê lũ lụt vùng sông Cà, tỉnh Nghệ An (đoạn Cát Văn- Phong Thịnh)	Sở Nông nghiệp và PTNT	15.000		14.250	95,00	
8	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới		501.450	247.118	247.118	49,28	
9	Nâng cấp, mở rộng diện tích nhà làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Nghệ An	Sở Nông nghiệp và PTNT	2.900	2.106	2.106	72,62	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2019	5 tháng		Tỷ lệ giải ngân	Ghi chú
				Khối lượng thực hiện	Giải ngân		
	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch (Nay là Sở Văn hóa và Thể thao)		26.870	10.083	10.083	37,52	
1	Tu bô, tôn tạo đình Lương Sơn	Sở Văn hóa và Thể Thao	487	487	487	100,00	
2	Tu bô, tôn tạo nhà thờ gia tộc đại tôn họ Hoàng Xuân tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn	Sở Văn hóa và Thể Thao	673	647	647	96,07	
3	Cải tạo nâng cấp trụ sở làm việc và nhà ăn, nhà lưu trú cho diễn viên đoàn ca múa dân tộc Nghệ An	Sở Văn hóa và Thể Thao	710	710	710	100,00	
4	Cải tạo, nâng cấp nhà thi đấu đa chức năng tỉnh Nghệ An	Sở Văn hóa và Thể Thao	1.500	519	519	34,60	Dự án đã phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án, chủ đầu tư đang thanh toán hết công nợ cho các nhà thầu. Số vốn còn lại chưa giải ngân sẽ đề nghị chuyển cho dự án khác thuộc Sở làm chủ đầu tư
5	Trưng bày nội, ngoại thất Bảo tàng Nghệ An	Sở Văn hóa và Thể Thao	7.000				Đang trình kéo dài thời gian thực hiện dự án và kế hoạch đấu thầu gói thầu ngoại thất số 8
6	Xây dựng Trung tâm Bảo tồn và Phát huy di sản dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh	Sở Văn hóa và Thể Thao	13.000	7.720	7.720	59,38	
7	Tu bô, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa nhà thờ họ Hồ tại xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu	Sở Văn hóa và Thể Thao	3.500				Đang trong quá trình lựa chọn nhà thầu để thi công xây dựng
	Sở Y tế		1.000				
1	Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện vay vốn WB - Nghệ An	Sở Y tế	500				
	Đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý chất thải các Bệnh viện: BV Hữu nghị da khoa Nghệ An; BV Da khoa huyện Diễn Châu; BV Da khoa huyện Đô Lương; BV Lao và bệnh phổi Nghệ An; BV Da khoa khu vực Tây Bắc Nghệ An; BV Da khoa huyện Quỳnh Lưu; BV Da khoa huyện Thanh Chương; BV Da khoa huyện Yên Thành	Sở Y tế	500				
2	Đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống xử lý nước thải cho các bệnh viện: Bệnh viện đa khoa huyện Tân Kỳ, Bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương, bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Lưu và Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Bắc, thuộc dự án tăng cường hệ thống y tế tỉnh Nghệ An sử dụng vốn ODA của CHLB Đức	Sở Y tế	500				Quá trình tuyển tư vấn quốc tế của phía đối tác Đức thực hiện chậm, kéo dài. Hiện nay, đang làm thủ tục điều chỉnh địa điểm đầu tư tại một số bệnh viện và thời gian thực hiện dự án theo ý kiến nhà tài trợ
	Công an tỉnh Nghệ An		29.500				
1	Nâng cấp cơ sở doanh trại Công an huyện Con Cuông	Công an tỉnh Nghệ An	500				
2	Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ thuộc Công an tỉnh Nghệ An	Công an tỉnh Nghệ An	3.000				
3	Trụ sở làm việc Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh Nghệ An	Công an tỉnh Nghệ An	9.000				Đang làm hồ sơ giải ngân
4	Xây dựng nhà làm việc bộ phận một cửa, tiếp dân, làm CMND và thường trực chiến đấu cảnh sát 113	Công an tỉnh Nghệ An	10.000				Đang làm hồ sơ giải ngân
29	Trụ sở làm việc phòng cảnh sát PC&CC số 4 tỉnh Nghệ An (nay đổi tên là Trụ sở làm việc Đội cảnh sát chữa cháy và cứu nạn cứu hộ số 4 Phòng PC07 thuộc Công an tỉnh Nghệ An)	Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tỉnh Nghệ An (nay là Công an tỉnh Nghệ An)	7.000				Đang đấu thầu
	Ban quản lý KKT Đông Nam		71.000	56.000	44.272	62,35	
1	Tuyến số 2 thuộc hệ thống giao thông khu A, KCN Nam Cát	Ban quản lý KKT Đông Nam	15.000	4.000			Đang làm thủ tục giải ngân
2	Đường ngang N2-KKT Đông Nam Nghệ An	Ban quản lý KKT Đông Nam	6.000	2.000			Đang làm thủ tục giải ngân
3	Đường ngang N5 (đoạn 2) trong KKT Đông Nam Nghệ An	Ban quản lý KKT Đông Nam	50.000	50.000	44.272	88,54	
	Sở Lao động thương binh xã hội		152.227	37.760	37.760	24,81	
1	Chương trình giảm nghèo bền vững		148.205	34.800	34.800	23,48	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2019	5 tháng		Tỷ lệ giải ngân	Ghi chú
				Khối lượng thực hiện	Giải ngân		
2	Xây dựng Trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy Nghệ An (gói 3: Các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, nhà học tập, sinh hoạt văn hóa, nhà xưởng học nghề...)	Sở Lao động, Thương binh và xã hội Nghệ An	522				
3	Xây dựng nhà thờ các Cụ lão thành cách mạng tại Cơ sở 2 thuộc Trung tâm công tác Xã hội	Sở Lao động, Thương binh và xã hội Nghệ An	3.500	2.960	2.960	84,57	
	<b>Ban Dân tộc</b>		<b>135.623</b>	<b>65.550</b>	<b>65.550</b>	<b>48,33</b>	
1	Chương trình MTQG 135		135.623	65.550	65.550	48,33	
	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>6.621</b>				
1	Vốn Trái Phiếu Chính phủ		6.121				Kế hoạch 2018 kéo dài sang 2019
2	Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2, tỉnh Nghệ An		500				

**Biểu 5: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẤP GIÁY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ NĂM 2019 (Cấp mới GCNDKD&T và chấp thuận CTĐT)**

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Điện tích (m <sup>2</sup> )	Các hạng mục công trình chính/quy mô đầu tư	Tiến độ thực hiện	Thời hạn hoạt động (năm)	Vốn đầu tư đăng ký	Lĩnh vực	Quỹ đầu tư	Số GCNDKD&T	Ngoài KKT	FDI/trong nước	Năm
	Dự án xây dựng Công ty CP May Halotexco.	Công ty CP May Halotexco.	xã Phúc Thọ, huyện Nghĩa Lộ, tỉnh Nghê An	40.000	- Nhà điều hành, cao 03 tầng, DTXD 120 m <sup>2</sup> , - 02 Nhà xưởng sản xuất, cao 01 tầng, tổng DTXD 11.528 m <sup>2</sup> ; - Nhà kho, cao 01 tầng, DTXD 3.136 m <sup>2</sup> ; - Nhà nồi hơi, khí nén, cao 01 tầng, DTXD 120 m <sup>2</sup> ; - Nhà ăn ca công nhân, cao 01 tầng, DTXD 1.040 m <sup>2</sup> ; - 02 nhà để xe, tổng DTXD 900 m <sup>2</sup> ;	24 tháng kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư.	50 năm.	58.82	CN	5733/QĐ-UBND D ngày 27/12/2018	Ngoại	Trong nước	2019	
2	Nhà máy sản xuất cao khai tông hợp.	Công ty CP cao khai tông hợp 168.	Cụm công nghiệp Lạc Sơn, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	7.576	7576 m <sup>2</sup>	Hoàn thành và đưa vào hoạt động trong vòng 24 tháng kể từ ngày được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.	50 năm.	21,00	CN	5734/QĐ-UBND ngày 26/12/2018	Ngoại	Trong nước	2019	
3	Trung tâm anh ngữ Quốc tế Apollo (cơ sở 1) trực thuộc Chi nhánh Nghê An của Tổ chức giáo dục và Đào tạo Apollo Việt Nam	Tổ chức Giáo dục và Đào tạo Apollo Việt Nam	Tầng 4 Trung tâm thương mại, nhà ở tông hợp và văn phòng cho thuê Phú Nguyễn Plaza tại phường Hồng Sơn, thành phố Vinh	950 (thue mặt bằng)	Khu học tập: 10 phòng học; mỗi phòng học có diện tích 25 m <sup>2</sup> bố trí cho 6 học sinh/phòng học. Thư viện online. Khu hành chính gồm: Phòng tiếp khách hàng, phòng giáo viên, phòng giám đốc, phòng nhân viên, phòng họp, phòng IT và phòng chức năng khác	03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	19 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	0,04	XKH	5768/QĐ-UBND ngày 26/12/2018	Ngoại	FDI	2019	
4	Ürüm gióng cây trồng và tết hợp chăn nuôi gia cầm.	Hội kinh doanh Hồ Thị Huyền.	xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	15.561	- Nhà kho cao 01 tầng, diện tích 500 m <sup>2</sup> ; - Nhà nhốt giữ chăn, diện tích 600 m <sup>2</sup> ; - Nhà quản lý, cao 01 tầng, diện tích 100 m <sup>2</sup> ; - Khu včc ướm giống các loại cây trồng, diện tích 12.000 m <sup>2</sup> ;	- Hoàn thành các thủ tục đầu tư: Quý I/2019; - Hoàn thành cấp土地: Quý IV/2019.	40 năm	2,75	NN	113/QĐ-UBND ngày 11/01/2019	Ngoại	Trong nước	2019	
5	Nhà máy sản xuất đồ nội thất cao cấp.	Hội kinh doanh Cường Phát.	xã Nghĩa Xuân, huyện Nghĩa Lộ, tỉnh Nghê An	4.500	- Kho hàng hóa diện tích 1.000 m <sup>2</sup> ; - Xưởng xé gỗ, diện tích 600 m <sup>2</sup> ; - Xưởng mộc, diện tích 600 m <sup>2</sup> ; - Xưởng phun sơn, diện tích 600 m <sup>2</sup> ; - Nhà điều hành, nhà nghỉ và ăn ca công nhân, diện tích 250 m <sup>2</sup> ;	+ Quý II/2019: hoàn thiện thủ tục đầu tư; + Quý III/2019: Khởi công xây dựng công trình; + Quý III/2020: Hoàn thành, đưa dự án vào hoạt động.	40 năm	7,63	CN	65/QĐ-UBND ngày 07/1/2019;	Ngoại	Trong nước	2019	
6	Trung tâm thương mại và dịch vụ khách sạn, nhà hàng	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Bảo Toàn Phát.	phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	5.000	+ Nhà trưng bày thương mại cao 2 tầng, diện tích đất 550 m <sup>2</sup> , + Khách sạn + Nhà hàng cao 7 tầng, diện tích đất 750 m <sup>2</sup> ; + Bể bơi và sân Tennis và các công trình phụ trợ (nhà bảo vệ, nhà để xe, nhà vệ sinh, trạm điện, bệ nước sinh hoạt, PCCC, ...)	24 tháng kể từ ngày được cho thuê đất.	40 (hỗn hợp) năm kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư.	24,50	DV	86/QĐ-UBND ngày 10/1/2019	Ngoại	Trong nước	2019	
7	Nhà máy sản xuất thùng Carton	Ông Kim Yong Soo						0,12	CN	5403512308 ngày 09/01/2019	KKT	FDI	2019	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích (m2)	Các hạng mục công trình/quy mô đầu tư	Tiêu độ thực hiện	Thời hạn hoạt động (năm)	đóng ký	Lĩnh vực	QĐ Chủ trương đầu tư	Số GCNĐKĐT	Ngoại FDI/trong nước	Năm KKT/KT	
8	Khu thương mại và dịch vụ tổng hợp	Công ty CP Tập đoàn PNG	phường Đồng Vinh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	5.000	- Khu thương mại, cao 05 tầng, DTXD 1500 m2; - Khu trung bày giới thiệu sản phẩm, cao 01 tầng, DTXD 500m2; - Nhà nghỉ ca công nhân, cao 02 tầng, DTXD 500 m2;	- Hoàn thành các thi công đầu tư: Quý I/2019; - Đầu tư xây dựng các công trình: Quý II/2019; - Dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng: Quý II/2020.	50 (Năm mươi) năm kể từ ngày được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư Duy án.	Tỷ đồng	Triệu USD	DV	251/QĐ-UBND ngày 24/11/2019	Ngoại	Trong nước	2019
9	Trung tâm dịch vụ, thương mại tổng hợp và trung bay sản phẩm quế hương	Công ty TNHH Bảo Long Miền Trung	xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	10.000	- Nhà trưng bày sản phẩm, cao 01 tầng, DTXD 1.034,3 m2. - Nhà dịch vụ ăn uống, cao 01 tầng, DTXD 185,76 m2. - Nhà bếp, cao 01 tầng, DTXD 92,88 m2. - Nhà điều hành, cao 02 tầng, DTXD 600 m2. - Cây xăng, DTXD 350 m2.	- Quý II/2018 đến Quý III/2019: Hoàn thành các thi công đầu tư. - Quý IV/2019: Khởi công xây dựng. - Quý IV/2020: Hoàn thành và đưa vào sử dụng vào hoạt động.	50 (Năm mươi) năm kể từ ngày được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư Duy án.	Tỷ đồng	Triệu USD	DV	303/QĐ-UBND ngày 28/11/2019	Ngoại	Trong nước	2019
10	Cơ sở sản xuất cưa nhôm, nhôm cao cấp	Hội kinh doanh NTC Window	xã Nghĩa Xuân, huyện Nghĩa Lộc, tỉnh Nghệ An	4.500	- Nhà xưởng sản xuất, diện tích 600 m2; - Nhà kho hàng hóa, diện tích 1.500 m2; - Nhà điều hành + nghỉ, ăn ca công nhân, diện tích 250 m2;	- Hoàn thành các thi công đầu tư: Tháng 5/2019; - Khởi công xây dựng: tháng 6/2019; - Hoàn thành dự án: Tháng 7/2020.	40 năm	6,36	CN	315/QĐ-UBND ngày 29/11/2019	Ngoại	Trong nước	2019	
11	Nhà máy may xuất khẩu	Công ty CP Nam Thuận Nghệ An	xã Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu	33.000	10.000.000 sản phẩm/năm, sử dụng 2.500 – 3.000 công nhân lao động.	- Quý IV/2018 đến I/2019: Hoàn thành các thi công về đầu tư, đất dài theo quy định. - Quý I/2019 đến IV/2019: Đầu tư xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng.	50 năm kể từ ngày cấp GCNĐT	118,00	CN	429/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	Ngoại	Trong nước	2019	
12	Nhà máy may bao bì công nghiệp Intersack Nghệ An	Công ty TNHH Intersack Việt Nam	CCN Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Lưu	37.000	+ Giai đoạn 1 (từ 2020-2025): 1-1,5 triệu chiếc/năm; + Giai đoạn 2 (dự kiến năm 2025): 2 triệu chiếc/năm.	- Quý I/2019: thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư; - Quý II/2019 – Quý III/2019: thực hiện các thủ tục đất đai, môi trường, xây dựng, PCCC...; - Quý IV/2019-Quý I/2020: Thi công xây dựng các hạng mục công trình, lắp kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị, lắp đặt, vận hành thử nghiệm, tuyển dụng lao động; - Quý IV/2020: đưa nhà máy vào hoạt động.	50 năm kể từ ngày cấp GCNĐT	6,27	CN	463/QĐ-UBND ngày 20/2/2019	6517760188 ngày 21/02/2018	Ngoại	FDI	2019
13	Nhà máy may xuất khẩu và gia công hàng may mặc Đức Phát	Công ty TNHH MTV May mặc xuất khẩu Đức Phát	xã Nghĩa Tân, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An	5.524	Khoảng 100.000-200.000 áo Jacket/năm và 2.000.000 áo thời trang/năm	- Hoàn thành xây dựng: Quý II/2019. - Lắp đặt dây chuyền sản xuất, hoàn thành dự án và vào hoạt động: Quý III/2019.	50 năm	20,00	CN	459/QĐ-UBND ngày 20/2/2019	Ngoại	Trong nước	2019	
14	Nhà máy gach không nung Thuận Tiến	Công ty CP Vật liệu xây dựng Thuận Tiến	xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	25.000	27 triệu viên/năm	- Hoàn thành thi công xây dựng: Tháng 07/2019. - Khởi công xây dựng: Tháng 07/2019. - Hoàn thành dự án: Tháng 02/2021.	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CPTT	15,83	CN	447/QĐ-UBND ngày 19/2/2019	Ngoại	Trong nước	2019	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Các hạng mục công trình chính/quy mô đầu tư	Tiến độ thực hiện	Thời hạn hoạt động (năm)	Vốn đầu tư đăng ký	QĐ Chủ trương đầu tư	Số GCNĐKDT	Ngoài KKT	FDI/trong nước	Năm
15	Tронг cây ăn quả, cay lầy gố đết hợp nông trại thực nghiệm	Công ty CP Nam Vinh Lộc	xã Nam Giang, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	38.569	- Nhà quan lý, khu nhà kính, chuồng thí gia cầm, diện tích 900 m <sup>2</sup> . - Nhà kho để vật tư, phân bón, diện tích 100 m <sup>2</sup> . - Nhà lưới, diện tích 300 m <sup>2</sup> . - Khu đất trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ, diện tích 36.000 m <sup>2</sup> . - Các công trình phụ trợ khác.	- Hoàn thành thi công toàn bộ: Quý II/2019. - Khởi công xây dựng: Quý III/2019. - Hoàn thành và đưa vào sử dụng: Quý III/2020.	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	6,68	NN UBND ngày 25/2/2019	527/QĐ-UBND ngày 25/2/2019	Ngoại	Trong nước	2019
16	Khu kinh doanh dịch vụ thương mại, văn tài và kho bãi	Công ty TNHH Hải Vinh	xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	5.470	- Nhà bảo vệ, DTXD 20 m <sup>2</sup> . - Nhà để xe, DTXD 250 m <sup>2</sup> . - Văn phòng làm việc, DTXD 280 m <sup>2</sup> . - Nhà ăn, DTXD 150 m <sup>2</sup> . - Nhà nghỉ công nhân, DTXD 200 m <sup>2</sup> . - Nhà trung bày, giới thiệu sản phẩm, DTXD 800 m <sup>2</sup> . - Nhà kho, DTXD 2.000 m <sup>2</sup> . - Các hạng mục phụ trợ.	- Hoàn thành các khu vực để khởi công trong thời gian 12 tháng kể từ ngày được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư. - Hoàn thành và đưa vào sử dụng hoạt động trong thời gian 24 tháng kể từ ngày khởi công.	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	20,13	DV UBND ngày 25/2/2019	529/QĐ-UBND ngày 25/2/2019	Ngoại	Trong nước	2019
17	Trường mầm non Quốc tế Vinh	Công ty CP Đầu tư và công nghệ Thành Vinh	phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	3.922	400 chiến	- Quý II/2018-Quý IV/2018: Hoàn thành các khu vực đầu tư. Quý I/2019-Quý IV/2019: Xây dựng dự án. Quý I/2020: Hoàn thành dự án và đưa vào sử dụng.	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	30,00	XHH UBND ngày 25/2/2019	534/QĐ-UBND ngày 25/2/2019	Ngoại	Trong nước	2019
18	Xây dựng cơ sở trồng trọt ứng dụng công nghệ cao	Công ty TNHH Xây dựng Thành Phát	tại các xã Hưng Nhân, Hưng Khanh, Hưng Lam, huyện Hưng Nguyên	1.450.000	+ Cам: sản lượng 300 tấn/năm. + Khoai lang Nhật Bản: sản lượng 1.900 tấn/năm. + Măng tây hữu cơ: sản lượng 1.120 tấn/năm. + Dưa lưới: sản lượng 250 tấn/năm. + Rau: sản lượng 250 tấn/năm	- Thực hiện các khu vực đầu tư: Tháng 6/2019. - Hoàn thành và đưa vào hoạt động giai đoạn 1: tháng 12/2019.	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	103,85	NN UBND ngày 4/3/2019	631/QĐ-UBND ngày 4/3/2019	Ngoại	Trong nước	2019
19	Bến xe xã Thanh Giang.	Công ty TNHH Một thành viên Đường Hồi	xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.	1.600	Bến xe khách loại 5	Hoàn thành và đưa vào hoạt động trong Quý II/2019.	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	8,00	DV UBND ngày 11/3/2019	718/QĐ-UBND ngày 11/3/2019	Ngoại	Trong nước	2019
20	Bến bãi kinh doanh cát sỏi.	Hội kinh doanh Đặng Ngọc Phú.	xã Nậm Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	1.500	- Bãi cát sỏi, diện tích 1.000 m <sup>2</sup> ; - Bãi đậu xe: 300 m <sup>2</sup> ;	Hoàn thành và đưa vào hoạt động trong Quý II/2019.	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	1,00	DV UBND ngày 11/3/2019	721/QĐ-UBND ngày 11/3/2019	Ngoại	Trong nước	2019
21	Dự án sân xưởng gạch ngói không nung tại KCN VSIP	Công ty TNHH TM&DV Hoàng Gia Việt						28,00	CN	753/17/115/2019 ngày 17/1/2019	KKT	Trong nước	2019
22	Dự án Nhà máy giá công kính an toàn Việt Đức (KCN VSIP)	Công ty CP thương mại kính Việt Đức						55,00	CN	525/78047/36 ngày 24/1/2019	KKT	Trong nước	2019
23	Dự án Vinahex	Công ty Royal Pagoda Private Limited (Singapore)						200	CN	6516239144 ngày 22/2/2019	KKT	FDI	2019

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Các hạng mục công trình chính/quy mô đầu tư	Tiền độ thực hiện	Thời hạn hoạt động (năm)	Vốn đầu tư đăng ký	QĐ Chủ trương đầu tư	SÁ GCNĐKĐT	Ngoài KKT/K KT	FDI/trong nước	Năm	
24	Showroom gach và thiết bị nội thất.	Hộ kinh doanh Tô Huy Hải.	thôn Yên Thơ, xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	3.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà giới thiệu, trưng bày sản phẩm 1 tầng, diện tích xây dựng 1200m<sup>2</sup>;</li> <li>- Nhà làm việc 01 tầng, diện tích xây dựng 200 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Nhà ăn, nghỉ ca cho nhân viên, 01 tầng, diện tích xây dựng 250 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Nhà kho 01 tầng, diện tích xây dựng 700 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Gara xe, diện tích xây dựng 100 m<sup>2</sup>;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy I đến Quý II/2019: Hoàn thiện các thủ tục đầu tư, đất đãi.</li> <li>- Quý III/2019: Hoàn thành và đi vào hoạt động khai thác.</li> </ul>	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	20.61	DV	838/QĐ-UBND ngày 20/3/2019	Người	Trong nước	2019	
25	Bãi đậu xe cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường.	Công ty TNHH Hoàng Nguyên.	Tổ khu vực Bãi Cát, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.	6.000	Bãi tập kết cát, sỏi diện tích 5.800 m <sup>2</sup> ; Hàng mục phụ tùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu trung bày và giới thiệu sản phẩm, cao 02 tầng, DTXD 1.000 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Khu vực dịch vụ (máy, giàn, điện, điều hòa), cao 01 tầng, DTXD 500 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Khu vực sửa chữa thân, vỏ xe, cao 01 tầng, DTXD 1.000 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Bãi đỗ xe và các công trình phụ trợ khác, DT 2.500 m<sup>2</sup>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành thủ tục đầu tư, xây dựng, đất dài: Quý I/2019;</li> <li>- Khởi công xây dựng: Quý II/2019;</li> <li>- Hoàn thành đưa vào sử dụng: Quý II/2020.</li> </ul>	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	6,00	DV	877/QĐ-UBND ngày 25/3/2019	Người	Trong nước	2019
26	Trung tâm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ sửa chữa bảo hành xe Toyota	Công ty CP Toyota Song Lam	phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa, Nghệ An.	5.736	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu trung bày và giới thiệu sản phẩm, cao 02 tầng, DTXD 1.000 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Khu vực dịch vụ (máy, giàn, điện, điều hòa), cao 01 tầng, DTXD 500 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Khu vực sửa chữa thân, vỏ xe, cao 01 tầng, DTXD 1.000 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Bãi đỗ xe và các công trình phụ trợ khác, DT 2.500 m<sup>2</sup>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khởi công xây dựng: Khoảng Quý II/2019 đến Quý III/2019;</li> <li>- Hoàn thành và đưa vào hoạt động: Quý IV/2019.</li> </ul>	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	28,00	DV	940/QĐ-UBND D ngày 30/3/2019	Người	Trong nước	2019	
27	Núi trồng thủy sản Bà Trần Thị Liêm	xã Thanh Hưng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	3.900		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho chè biển, chèra thức ăn, diện tích 150 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Chòi nghỉ, diện tích 50 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Đất trồng cây thức ăn phục vụ chăn nuôi, diện tích 700 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Khu nuôi cá, diện tích 2.400 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Hệ thống sán chưởng nội bộ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khởi công xây dựng: Khoảng Quý III/2019 đến Quý IV/2019;</li> <li>- Hoàn thành và đưa vào hoạt động: Quý IV/2019.</li> </ul>	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	2,79	NN	964/QĐ-UBND D ngày 24/4/2019	Người	Trong nước	2019	
28	Khu dịch vụ lưu trú nghề cá Xuyên Lý	Hộ kinh doanh Ngô Đình Lý	thôn Tân Thắng, xã An Hòa, huyện Quỳnh Lưu	3.560	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà điều hành, 01 tầng, 300 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Nhà xưởng cơ khí sửa chữa tàu thuyền, 01 tầng, 800 m<sup>2</sup>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành thủ tục đầu tư, xây dựng, đất dài: Quý II/2019;</li> <li>- Khởi công xây dựng: Quý III/2019 - Quý IV/2020;</li> <li>- Hoàn thành đưa vào sử dụng: Quý III/2020.</li> </ul>	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	21,00	DV	106/QĐ-UBND D ngày 8/4/2019	Người	Trong nước	2019	
29	Đại lý Honda Ôtô Tây Nghệ An	Công ty CP Kinh doanh Tân Miền Trung.	phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa, Nghệ An	6.565	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Showroom ô tô và văn phòng, DTXD 1.000 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Nhà xưởng, nhà kho, DTXD 2.000 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Bãi đậu xe, cây xanh, các hạng mục phụ trợ khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành đưa vào sử dụng: Quý III/2020.</li> </ul>	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	30,00	DV	1087/QĐ-UBND D ngày 9/4/2019	Người	Trong nước	2019	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Các hạng mục công trình chính/quy mô đầu tư	Tiến độ thực hiện	Thời hạn hoạt động (năm)	Lĩnh vực	QĐ Chủ trương đầu tư	Số GCNĐKBT	Ngoài KKT/KT	FDI/trong nước	Năm	
30	Mô róng trạm bơm công thương phẩm công nghệ cao và già công, lắp đặt, sửa chữa máy móc công trình, nông nghiệp, xây dựng nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn và trạm bơm tăng áp	Công ty CP xây lắp Giang Sơn.	Vùng Đồng Cát Biển, xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.	17.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà xưởng sản xuất cát kiện đúc sẵn (dây chuyền công suất 20.000 m<sup>3</sup>/năm) 1 tầng, diện tích xây dựng 2.000 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Nhà xưởng kiểm tra chất lượng sản phẩm 1 tầng, diện tích xây dựng 1.500 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Nhà xưởng gia công, lắp đặt máy nồng nghiệp 1 tầng, diện tích xây dựng 1.500 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Nhà xưởng sửa chữa máy xây dựng 1 tầng, diện tích xây dựng 1.500 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Trạm bơm bê tông nharc nhà nghi ca và nhà sản công nhân cao 3 tầng, diện tích xây dựng 300 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Bãi chứa sản phẩm đúc sẵn thành phẩm;</li> </ul>	24 tháng kể từ ngày được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	52,77	CN	1193/QĐ-UBND D ngày 16/4/2019		Ngoại	Trong nước	2019
31	Cửa hàng xăng dầu Nam Phúc.	Công ty CP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh.	xã Nam Phúc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.	2.700	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mái che cột bom xăng dầu, diện tích 221 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Nhà bán hàng, diện tích 133 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Bệ chờ xăng dầu, diện tích 52,5 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Nhà vệ sinh công cộng, diện tích 45 m<sup>2</sup>;</li> </ul>	- Hoàn thành các thủ tục đầu tư trong Quý I/2019.	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	4,83	DV	1189/QĐ- UBND ngày 16/4/2019		Ngoại	Trong nước	2019
32	Trung tâm giới thiệu sản phẩm và sản xuất đồ nội thất	Công ty CP sản xuất thương mại và xây dựng Nghệ An	xã Diên Phúc, huyện Diên Chau, tỉnh Nghệ An	4.800	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trong bay giới thiệu sản phẩm, cao 02 tầng, DTXD 360 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Nhà nghỉ ca, nhà ăn, bếp, cao 02 tầng, DTXD 240 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Nhà kho, cao 01 tầng, DTXD 590 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Nhà xưởng sản xuất, cao 01 tầng, DTXD 1.000 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Nhà trực bao vé, gara xe.</li> <li>- Các công trình phụ trợ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành thủ tục đầu tư: Quý II/2019.</li> <li>- Khởi công xây dựng: Quý III/2019.</li> <li>- Hoàn thành dự án: Quý III/2020.</li> </ul>	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	13,34	DV	1228/QĐ- UBND ngày 18/4/2019		Ngoại	Trong nước	2019
33	Bãi tập kết vật liệu xây dựng cát, sỏi,	Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Hoan.	xã Nam Trung, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.	7.135	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bé nước sinh hoạt + giếng khoan, diện tích 20 m<sup>2</sup>; Trụ cẩu (02 trụ), bãi đỗ xe ô tô, bãi tập kết vật liệu xây dựng và hệ thống sản đường nội bộ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành thủ tục đầu tư: Quý II/2019.</li> <li>- Khởi công dự án Quý III/2019.</li> <li>- Hoàn thành dự án: Quý IV/2019.</li> </ul>	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	3,25	DV	1311/QĐ- UBND ngày 23/4/2019		Ngoại	Trong nước	2019
34	Trung tâm kinh doanh và dịch vụ và kho bãi	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải Hoàng Gia Phú	xã Hưng Mỹ, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	6.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà diết hành kinh doanh, cao 02 tầng, DTXD 320 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Nhà kho + kinh doanh, cao 01 tầng, DTXD 1.000 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Nhà kho chứa hàng, cao 01 tầng, DTXD 1.000 m<sup>2</sup>;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bé nước sinh hoạt + giếng khoan, diện tích 20 m<sup>2</sup>; Trụ cẩu (02 trụ), bãi đỗ xe ô tô, bãi tập kết vật liệu xây dựng và hệ thống sản đường nội bộ.</li> <li>- Hoàn thành thủ tục để khởi công trong 12 tháng kể từ ngày được UBND tỉnh chấp thuận CĐT.</li> <li>- Hoàn thành dự án trong 24 tháng kể từ ngày khởi công</li> </ul>	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	21,00	DV	1174/QĐ- UBND ngày 12/4/2019		Ngoại	Trong nước	2019
35	Siêu thị xe máy, nội thất và dịch vụ thương mại Đại Thành	Công ty TNHH Đại Thành.	Xóm 7, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.	3.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Siêu thị 4 tầng, diện tích xây dựng 500 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Nhà hàng 2 tầng, diện tích xây dựng 400 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Khu vui chơi giải trí 1 tầng, diện tích 400 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Kho hàng 1 tầng, diện tích 500 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Nhà ở nhân viên 1 tầng, diện tích 100 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Nhà trực bao vé, diện tích 15 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Nhà để xe, diện tích 150 m<sup>2</sup>;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành và đưa vào hoạt động trong vòng 24 tháng kể từ ngày được UBND tỉnh chấp thuận CĐT.</li> <li>- Hoàn thành và đưa vào hoạt động trong 50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT</li> </ul>	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	16,00	DV	1274/QĐ- UBND ngày 19/4/2019		Ngoại	Trong nước	2019

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích (m2)	Các hạng mục công trình chính/quy mô đầu tư	Tiền độ thực hiện	Thời hạn hoạt động (năm)	Vốn đầu tư đăng ký	QĐ Chủ trương đầu tư	Số GCNCKDT	Ngoài KKT/KT	FDI/trong nước	Năm
36	Trung tâm kinh doanh vận tải, đại lý mua bán vật liệu xây dựng và nhà kho.	Công ty TNHH Thành Hưng	Hưng Thịnh và Hưng Lợi, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	11.400	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kho chứa xi măng, diện tích 1.400 m2;</li> <li>- Nhà kho chứa sắt, thép, diện tích 1.400 m2;</li> <li>- Nhà điều biến + kiểm đếm, diện tích 300 m2;</li> <li>- Nhà bảo trì phương tiện vận tải, diện tích 370 m2;</li> <li>- Nhà kho tùng chay sẵn hàng hóa, diện tích 2.800 m2;</li> <li>- Nhà điều hành quan lý, diện tích 300 m2;</li> <li>- Nhà ăn, nghỉ ca công nhân + bếp, diện tích 200 m2;</li> <li>- Nhà để xe, diện tích 100 m2;</li> <li>- Các công trình phụ trợ khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khởi công trong 12 từ ngày chấp thuận CĐT</li> <li>- Hoàn thành trong 24 tháng từ ngày khởi công</li> </ul>	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	39,45	DV	1363/QĐ-UBND ngày 25/4/2019	Ngoại	Trong nước	2019
37	Viên đường lilo Thái Thương Hoàng.	Công ty Cổ phần Y tế Thái Thành	xã Hưng Đồng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.	17.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>200 giường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khởi công trong 12 từ ngày chấp thuận CĐT</li> <li>- Hoàn thành trong 24 tháng từ ngày khởi công</li> </ul>	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	95,00	XKH	1436/QĐ-UBND ngày 3/5/2019	Ngoại	Trong nước	2019
38	Bãi tập kết vật liệu xây dựng cát, sỏi thông thường.	Hỗ kinh doanh Nguyễn Văn Hả	xã Nam Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	1.100	Bãi tập kết 1.000 m2; Bờ kè, hệ thống cấp thoát nước, đường vận chuyển.	Hoàn thành dự án: Tháng 10/2019.	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	1,12	DV	1439/QĐ-UBND ngày 3/5/2019	Ngoại	Trong nước	2019
39	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu, văn phòng làm việc và dịch vụ tổng hợp	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tràng An	Phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.	3.200	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mái che bờm 01 tầng, diện tích xây dựng 751,40 m2;</li> <li>- Nhà văn phòng và dịch vụ tổng hợp 01 tầng, diện tích xây dựng 280,30 m2;</li> <li>- Bể chứa xăng dầu (Bể ngầm, có bệ thông thu hồi hơi xăng dầu) 01 tầng, diện tích xây dựng 35.280 m2;</li> <li>- Nhà kho 01 tầng, diện tích xây dựng 64,80 m2;</li> <li>- Các hạng mục công trình phụ trợ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hoàn thành và đưa vào sử dụng trong vòng 24 tháng kể từ ngày được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.</li> </ul>	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	28,00	DV	1459/QĐ-UBND D ngày 4/5/2019	Ngoại	Trong nước	2019
40	Tàu lai dắt DKC	Công ty cổ phần tài lai DKC	Phường Nghĩa Thủy, thị xã Cửa Lò, KKT Đồng Nam Nghệ An (Thuộc lài của Công ty TNHH Thiên Phú)		<ul style="list-style-type: none"> <li>Tàu có trọng tải từ 3 vạn tấn - 5 vạn tấn: 04 chuyến/ngày</li> <li>- Tàu có trọng tải dưới 3 vạn tấn: 12 chuyến/ngày.</li> <li>- Tàu dịch vụ: 05 chuyến/ngày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện thủ tục đầu tư, xây dựng, đất dài: Quý IV/2020.</li> <li>- Khởi công xây dựng: Quý I/2020.</li> <li>- Hoàn thành dự án dự kiến vào hoạt động: Quý II/2021.</li> </ul>		15,00	DV	2023/23512 ngày 22/4/2019	KKT	Trong nước	2019
41	Trang trại chăn nuôi lợn tập trung.	Hỗ kinh doanh Nguyễn Văn Nam.	xã Định Sơn, huyện Anh Sơn	12.000	2.000 con lợn thịt/lứa, 03 lứa/năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện thủ tục đầu tư, xây dựng, đất dài: Quý IV/2019.</li> <li>- Khởi công xây dựng: Quý I/2019.</li> <li>- Hoàn thành, đưa vào hoạt động: Quý III/2020.</li> </ul>	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	11,64	NN	1665/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	Ngoại	Trong nước	2019
42	Nhà máy may Quang Vinh.	Công ty TNHH May mặc Quang Vinh	xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Lộc, tỉnh Nghệ An	10.024	2.000.000 sản phẩm/năm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành thủ tục đầu tư, xây dựng, đất dài: Quý IV/2019.</li> <li>- Khởi công xây dựng: Quý I/2019.</li> <li>- Hoàn thành, đưa vào hoạt động: Quý III/2020.</li> </ul>	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	53,21	CN	1717/QĐ-UBND D ngày 17/5/2019	Ngoại	Trong nước	2019
43	Trung tâm kinh doanh tôm hùng lợp dịch vụ và kho bãi	Công ty CP Xây dựng Hà An	xã Hưng Mỹ, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	3.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà điều hành kinh doanh sản xuất, DT 270 m2;</li> <li>- Nhà kho kinh doanh sản xuất, DT 1.200 m2</li> <li>- Các công trình phụ trợ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>36 tháng kể từ ngày chấp thuận CĐT</li> </ul>	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CĐT	21,00	DV	1780/QĐ-UBND ngày 21/5/2019	Ngoại	Trong nước	2019

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Các hạng mục công trình chính/quy mô đầu tư	Tiến độ thực hiện	Thời hạn hoạt động (năm)	Vốn đầu tư đăng ký	QĐ Chủ trương đầu tư	Số GCNĐKĐT	Ngoại KKT/KT	PDI/trong nước	Năm
44	Nhà máy gia công cơ khí, vật liệu xây dựng Thiên Phú	Công ty TNHH Kinh doanh tổng hợp vật liệu Thiên Phú	CCN Nghĩa Mỹ, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An	16.900	1.100 tấn sản phẩm/năm.	- Hoàn thiện thủ tục đầu tư, xây dựng đất dài: Quý II/2019; - Khởi công xây dựng: Quý III/2019; - Hoàn thành, mua sắm, lắp đặt máy móc và đưa vào hoạt động: Quý IV/2019.	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CDTT	18.00	CN	1791/QĐ-UBND ngày 21/5/2019	Người	Trong nước	2019
45	Khu chế biến, vận phòng, khu phụ trợ và xưởng sản xuất gạch không nung tại mỏ đá Thung Bà Định, xã Nghĩa Định thuộc xã Nghĩa Hoan huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.	Công ty TNHH MTV Tân Lộc	Mỏ đá Thung Bà Định, xã Nghĩa Hoan, xã Nghĩa Hán, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An	20.000	1.000.000 viên/năm	24 tháng, kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư.	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CDTT	3,40	CN	1850/QĐ-UBND ngày 23/5/2019	Người	Trong nước	2019
46	Văn phòng, kho trung chuyển và dịch vụ tổng hợp Quang Nhâm	Công ty TNHH Đầu tư tổng hợp Địa Linh Mộc	xã Nghĩa Diên, huyện Nghĩa Lộc, Tp Vinh	8.000	+ Khu A: + Bãi đỗ xe diện tích 1.000m <sup>2</sup> , + Nhà điều hành văn phòng, cao 3 tầng, diện tích xây dựng 3.60m <sup>2</sup> . - Khu B: + Hệ thống nhà hàng phục vụ ăn uống bình dân, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 150m <sup>2</sup> , + Nhà kinh và nơi nhân kỷ giao vận chuyên hàng hóa, cao 1 tầng, diện tích xây dựng 3.000m <sup>2</sup> . - Khu C: Nhà nghỉ khách, cao 3 tầng, diện tích xây dựng 360m <sup>2</sup> .	36 tháng kể từ ngày chấp thuận CDTT	50 năm kể từ ngày được chấp thuận CDTT	20.00	DV	1851/QĐ-UBND ngày 23/5/2019	Người	Trong nước	2019

**Biểu 6: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGOÀI NGÂN SÁCH KIỂM TRA NĂM 2019**

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện
I	<b>Dự án thuộc Đoàn số 1 (Lãnh đạo Sở KHĐT chủ trì, gồm 22 dự án)</b>		
1	Công trình cấp nước sinh hoạt	Công ty CP xây dựng hạ tầng nông thôn	Xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu
2	Trại mía giống công nghệ cao	Công ty TNHH Thanh niên xung phong 4 - Sông Con	Xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ
3	Khu du lịch sinh thái tổng hợp thương mại và dịch vụ	Công ty TNHH Xây dựng Dung Hòa Hợp	Thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương
4	Cửa hàng xăng dầu và dịch vụ thương mại tổng hợp	Công ty CP Tổng công ty xây dựng Nghệ An	Xã Nghi Đức, thành phố Vinh
5	Trung tâm đào tạo lái xe cơ giới đường bộ	Công ty TNHH Mai Linh	Xã Nghi Ân, thành phố Vinh
6	Trung tâm kinh doanh dịch vụ thương mại	Công ty CP Đầu tư xây dựng Bắc Miền Trung	Đại lộ Xô Viết- Nghệ Tĩnh, xã Nghi Phú, thành phố Vinh
7	Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp	Công ty CP Đầu tư XD Tân Nam	Đại lộ Xô Viết - Nghệ Tĩnh, xã Nghi Phú, thành phố Vinh
8	Showroom ôtô, xưởng bảo hành và sửa chữa ôtô.	Công ty TNHH Thương mại Minh Sơn.	Xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
9	Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp	Công ty TNHH Thành Trang	Đường Phạm Đình Toái (Kéo dài), xã Nghi Phú, thành phố Vinh
10	Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp	Công ty TNHH VTEC	Đường Phạm Đình Toái (Kéo dài), xã Nghi Phú, thành phố Vinh
11	Trụ sở làm việc và kinh doanh dịch vụ tổng hợp.	Công ty CP thương mại và xây dựng Thanh An	Đại lộ Xô Viết Nghệ Tĩnh), Xã Nghi Phú, thành phố Vinh
12	Trung tâm thương mại dịch vụ	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Nam Bình	Xã Hưng Hòa, thành phố Vinh
13	Nhà máy sản xuất gạch không nung Vạn Niên - Hưng Đông	Công ty Cổ phần Đầu tư Vạn Niên	xã Hưng Đông, thành phố Vinh
14	Khu kinh doanh hàng nông sản, văn phòng làm việc và kho	Công ty TNHH XNK thương mại tổng hợp	Xã Nghi Liên, thành phố Vinh
15	Cơ sở dịch vụ kinh doanh thủy hải sản đông lạnh kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá	Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Thuận Lợi	Xã Tiên Thủy, huyện Quỳnh Lưu

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện
16	Trường mầm non Trường Thịnh.	Hộ kinh doanh Lê Văn Minh	Xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu
17	Nhà máy sản xuất chè xanh Nhật và chè xanh chất lượng cao	Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Việt Phát	Xã Long Sơn, huyện Anh Sơn
18	Nhà máy sản xuất ông công bê tông rung lắc, cầu kiện đúc sẵn và kho bãi	Công ty CP Xây dựng và Thương mại Thái Sơn	Thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
19	Trung tâm thương mại dịch vụ phức hợp	Công ty CP Đầu Thực vật Nghệ An	Xã Nghĩa Tiến, thị xã Thái Hòa
20	Tổ hợp chợ Hiếu, thị xã Thái Hòa.	Công ty cổ phần Hà Huy	Phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa
21	Khu kinh doanh mua bán, sản xuất vật liệu xây dựng, văn phòng và nhà kho	Doanh nghiệp TN Hoàng Hằng	Xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên
22	Cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng.	Công ty CP Đầu tư dịch vụ & Thương mại Hân Châu	Xã Diễn Phúc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
<b>II Dự án thuộc Đoàn số 2 (Do Lãnh đạo Sở Xây dựng chủ trì, gồm 22 dự án)</b>			
1	Tổ hợp dịch vụ thương mại và nhà ở tổng hợp TECCO	Công ty cổ phần phát triển đô thị Vinh	Thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông
2	Khu nhà ở liền kề, biệt thự và dịch vụ thương mại	Công ty CP đầu tư phát triển Nghệ An	Phường Đông Vĩnh
3	Khu nhà ở phường Vinh Tân	Công ty CP Him Lam Nghệ An	Phường Vinh Tân, TP Vinh
4	Khu chia lô đất ở	Công ty TNHH Quảng cáo trẻ Nghệ An	Đường Hồ Tông Thốc, xã Nghi Phú, thành phố Vinh
5	Tổ hợp nhà chung cư, khu dịch vụ công cộng phụ trợ	Công ty CP Xây lắp Đầu khí số 1 Nghệ An	Phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh
6	Khu nhà ở liền kề, biệt thự và vui chơi giải trí công cộng	Công ty CP đầu tư thương mại An Phát Nghệ An	Khối Yên Vinh, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh
7	Khu nhà ở thương mại Bắc Vinh	Công ty CP ĐT XD Trường Sơn	Xã Nghi Kim, thành phố Vinh
8	Khu Đô thị Đại Thành	Công ty CP ĐT & XD Đại Thành	Xã Nghi Kim, thành phố Vinh
9	Khu nhà ở hỗn hợp	Công ty CP TV TK và Đầu tư XD Nhà Việt	Xã Nghi Phú, thành phố Vinh
10	Khu nhà ở xã hội dành cho cán bộ công nhân viên của công ty TNHH MTV cấp nước Nghệ An	Công ty CP Cấp nước Nghệ An	Đường Nguyễn Xí, phường Trường Thi, thành phố Vinh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện
11	Trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, nhà ở và chung cư cao cấp	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Miền Trung	Khối 3, Phường Đội Cung- TP Vinh
12	Khu văn phòng và nhà ở thấp tầng (Đổi tên thành Dự án Khu văn phòng và nhà ở)	Công ty CP Cơ điện và xây lắp Thủy lợi Nghệ An	Đường Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, thành phố Vinh
13	Khu biệt thự cao cấp, khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí	Công ty Cổ phần Sài Gòn - Trung Đô Vinh	Phường Trung Đô, thành phố Vinh,
14	Trung tâm thương mại và chung cư và chợ	Công ty Cổ phần Kim Trường Thi	Phường Trường Thi, thành phố Vinh
15	Khu nhà ở thấp tầng	Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng số 4 Quân Đội (đã sáp nhập vào Công ty CP Phát triển đô thị Vinh)	Phường Bến Thủy, thành phố Vinh
16	Khu đô thị Vinhland	Công ty Cổ phần phát triển đô thị Vinh (Vinhland)	Xã Nghi Kim, thành phố Vinh
17	Dự án Khu nhà ở thấp tầng (shophouse)	Công ty CP Thương mại tổng hợp Gia Định	Xã Nghi Phú, Tp Vinh.
18	Khu đô thị hỗn hợp sinh thái ven sông Lam	Công ty TNHH Hà Thành - Thanh Hóa	Xã Hưng Hòa, thành phố Vinh
19	Khu nhà ở thương mại	Công ty Cổ phần Xây dựng 16 - Vinaconex	Xã Hưng Hòa, thành phố Vinh
20	Khu nhà ở và trung tâm thương mại Xô Viết	Công ty CP Đầu tư xây dựng Ba Đình số 2	Xã Nghi Khánh, huyện Nghi Lộc
21	Khu nhà ở biệt thự Nam Hòa	Công ty TNHH Nam Hòa	Phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò
22	Khu đô thị mới Cửa Tiên - Vinh Tân	Công ty CP Danatol	Phường Vinh Tân, TP Vinh
<b>III Dự án thuộc Đoàn số 3 (Lãnh đạo Sở TNMT chủ trì 32 dự án)</b>			
1	Siêu thị, khách sạn, nhà hàng Thiên Minh Đức	Công ty CP Thiên Minh Đức	Thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương
2	Nhà máy gạch Tuynel Thanh Long	Công ty CP Tư vấn XD&TM Thanh Long	Xã Quỳnh Thắng, huyện Quỳnh Lưu
3	Khu du lịch sinh thái The German Island	Công ty TNHH The German Island	Xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu
4	Nhà máy sản xuất vật liệu	Công ty TNHH Mậu dịch Quốc doanh Cửa	Xã Nghĩa Hoàn, huyện Tân Kỳ

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện
5	Cơ sở kinh doanh tổng hợp nội ngoại thất kết hợp vật liệu xây dựng	Công ty TNHH Thu Lộc	Xã Mai Hùng, Thị xã Hoàng Mai
6	Văn phòng làm việc và kinh doanh	Công ty TNHH Bình Minh	Xã Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai
7	Cơ sở kinh doanh, dịch vụ sửa chữa máy nông nghiệp, máy cơ khí và bảo hành sản phẩm	Công ty TNHH Toàn Thắng	Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai
8	Trung tâm thương mại, khách sạn	Công ty TNHH Thái An Thành	Xã Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai
9	Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ	Công ty TNHH TM và DV TH Thu Hương	Xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên
10	Cửa hàng xăng dầu	DNTN thùy Minh Châu	xã Nghi Khánh, huyện Nghi Lộc
11	Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh	Công ty CP mía đường Sông Con	Xã Kỳ Sơn, huyện Tân Kỳ
12	Dự án Bến xe phía Đông	Công ty TNHH Văn Minh	Xã Nghi Phú, thành phố Vinh
13	nha kho, kinh doanh vận tải và nha làm việc	Công ty TNHH vận tải và thương mại Ngọc Hải	Xã Hưng Đông, thành phố Vinh
14	cửa hàng kinh doanh xăng dầu và trụ sở công ty	Cty TNHH Tân Minh Trang	xã Hưng Đông, thành phố Vinh
15	Trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê và khách sạn	Công ty CP Mỹ Thành Hưng	Khối Yên Hòa, phường Hà Huy Tập
16	Trung tâm mua sắm Nguyễn Kim Nghệ An	Công ty TNHH MTV ĐTPT Nguyễn Kim Nghệ An	phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh
17	Trung tâm thương mại, kinh doanh dịch vụ tổng hợp	Công ty CP Đầu tư và DVTM Khang Bình	phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh
18	Văn phòng làm việc và Trung tâm giới thiệu sản phẩm	Công ty TNHH Hiếu Thành Lộc	Đại lộ Xô Viết - Nghệ Tĩnh, xã Nghi Phú, thành phố Vinh
19	Văn phòng làm việc và Trung tâm thương mại tổng hợp	Công ty CP Galax	Đường 72 m, xã Nghi Phú
20	Nhà thương mại mua bán và xưởng lắp ráp ôtô	Công ty TNHH một thành viên Trung Lâm	phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh
21	Trung tâm dịch vụ ăn uống và Khách sạn	Công ty TNHH Thương mại Cát Tường	Phường Hưng Dũng, thành phố Vinh
22	Trường mầm non tư thục Nắng Mai	Công ty CP Đầu tư Xây dựng và giáo dục mầm non Nắng Mai	Phường Trung Đô, thành phố Vinh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện
23	Tổ hợp trung tâm thương mại dịch vụ và văn phòng	Công ty CP Bao bì Sabeco Sông Lam	Số 3 Trần Phú-số 2 Ngư Hải, Lê Mao, TP Vinh
24	Trụ sở làm việc, trung tâm thương mại và nhà hàng khách sạn	Công ty TNHH thương mại xây dựng Đồng Tâm	Đại lộ Xô Viết Nghệ Tĩnh, Xã Nghi Phú, thành phố Vinh
25	Trung tâm thương mại và dịch vụ tổng hợp	Công ty TNHH Trường Vinh/ Đổi tên thành Trường An Phát	Xã Nghi Phú, thành phố Vinh (Đường quy hoạch 72m)
26	Showrom ô tô và dịch vụ thương mại	Công ty TNHH Hué Khoa	Xã Nghi Phú, thành phố Vinh (Đại lộ Xô Viết Nghệ Tĩnh)
27	Bãi đậu xe	Công ty TNHH Văn Minh	Phường Nghi Hương, Thị xã Cửa Lò
28	Nhà máy nước và đá tinh khiết	Công ty CP Đầu tư Thành Công (nay là Công ty CP Đầu tư Thương mại tổng hợp Thùy Linh)	Phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh
29	Xây dựng cửa hàng kinh doanh tổng hợp và cơ sở chiết nạp gas	Công ty TNHH dịch vụ thương mại Cầu Hưng	Phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai
30	Xây dựng Trung tâm thí nghiệm VLXD Las – 757	Công ty CP tư vấn thiết kế và kiểm định xây dựng công trình	Phường Bến Thủy, thành phố Vinh.
31	Trung tâm TM và DV Huy Hữu	Công ty TNHH vận tải Huy Hữu (nay là Công ty TNHH Thiên Lộc Đức)	Phường Vinh Tân, thành phố Vinh
32	Nhà máy sản xuất gạch ngói công nghệ cao	Công ty TNHH MTV xe máy Bình An	Xã Tân Long, huyện Tân Kỳ